

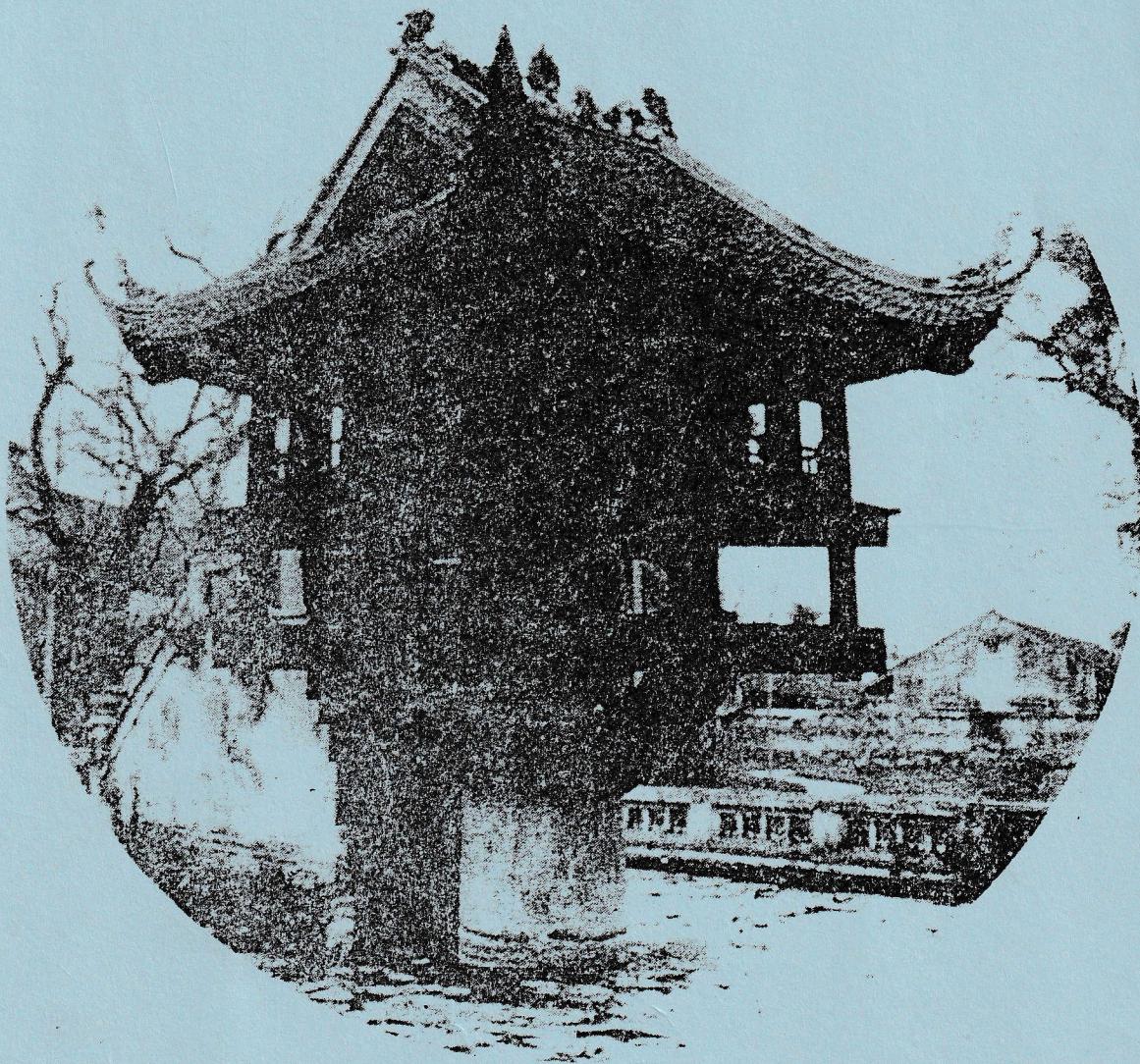


Đặc San



VĨNH NGHIÊM

Đặc San GĐPT Vĩnh nghiêm Hải Ngoại Kỷ Niệm Hiệp Kỵ PL.2539



TỔ VĨNH NGHIÊM

(Hòa Thượng Thích Thanh Hanh)

Tổ Vĩnh Nghiêm thế danh là Nguyễn Thanh Đàm, pháp hiệu Thanh Hanh, sinh năm 1840 tại Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Đông trong một gia đình lẽ giáo. Năm 7 tuổi (1847) đã được học chữ Nho. Vốn thiên tư đĩnh ngộ, tính hành chuyên cần nên việc học hành tiến triển nhanh chóng. Nhưng Tổ cảm thấy không thích sống cuộc đời trần tục mà luôn luôn có hướng muốn xuất gia độ thế. Sau nhiều lần xin phép song thân cho đi tìm cuộc sống thanh thoát nơi cửa thiền, cuối cùng Tổ đã được toại nguyện.

Năm 10 tuổi (1850), Tổ làm lễ xuất gia với Hòa thượng họ Nguyễn chùa Hòe Nhai (Hòa Giai) Hà Nội.

Năm 18 tuổi (1858), Tổ về chùa Vĩnh Nghiêm tỉnh Bắc Giang tiếp tục tu học dưới sự chỉ dạy của Hòa thượng Tâm Viên.

Năm 20 tuổi (1860), Tổ thọ cụ túc giới tại đại giới đàn chùa Vĩnh Nghiêm rồi tiếp tục lưu lại tu tập, nghiên cứu giáo lý và trở thành một nhân vật rường cột của sơn môn.

Năm 30 tuổi (1870), Giáo pháp đã thông, Thiền đạo đã thấu, Tổ được Nghiệp sư cử vào Ninh Bình giảng dạy Phật Pháp cho chư tăng ni. Ròng rã 30 năm, khi ở chùa Phượng Ban, lúc qua chùa Phúc Tỉnh, hay về chùa Hoàng Kim..., ở đâu, lúc nào, Tổ luôn tâm niệm: Hoằng dương chính pháp bằng giáo hóa tăng ni và làm lợi lạc cho quần sinh là phận sự, sứ mệnh của người xuất gia. Nhờ vậy, nhiều đệ tử Tăng, Tục của Tổ trở thành bậc đạo hạnh, tín căn kiên cố.

Năm 60 tuổi (1900), Hòa thượng Thanh Tuyền (sư huynh) viên tịch, khi Tổ trở về Tổ Đinh được sơn môn bầu vào ngôi vị kế đăng. Từ đó mọi người thường gọi là Tổ Vĩnh Nghiêm.

Ở cương vị Trưởng thủ Tổ đình một sơn môn lớn vào bậc nhất miền Bắc, dù công việc điều hành đa đoan, Tổ vẫn luôn vân du hoằng dương chính pháp, lưu tâm đến việc đào tạo tăng tài, bồi dưỡng lớp kế thừa.

Tổ thường xuyên tới trường Viễn Đông Bác Cổ ở Hà Nội, tìm tòi Tam Tạng Kinh Điển Đại Thừa, xin phép sao chép về khắc ván ấn hành phổ biến. Bước đi tiên phong của Tổ đã gây được phong trào các sơn môn lớn miền Bắc sao chép và phổ biến kinh

sách, giúp các tăng ni, cư sĩ tại gia có tài liệu tham cứu. Các bộ kinh quý hiếm như *Hoa Nghiêm Sớ Tấu*, *Đại Bát Nhã*, *Đại Bảo Tích*, *Duy Ma Cật*, *Trưởng A Hàm*, luật *Tứ Phận Tu Trì*, *Trùng Trị Tục Khắc*, các bộ luận về môn *Duy Thức* với bộ *Phụ Giáo Biên*... đều được khắc ván ấn hành với lời Tựa và lời Bạt của Tổ.

Tổ Vĩnh Nghiêm luôn quan tâm đến việc chấn hưng Phật Giáo, quy tụ các sơn môn về một mối. Sự hoạt động của Tổ và các tăng hữu cho mục đích cao cả đó vang động khắp nơi trong nước. Năm 1928 Hòa thượng Khánh Hòa ở miền Nam cử Thiền sư Thiện Chiếu ra Bắc gặp Tổ và các sơn môn để bàn việc thành lập *Việt Nam Phật Giáo Tổng Hội*. Vì cơ duyên chưa thuận nên chưa triển ngay được. Nhưng Tổ vẫn âm thầm, miệt mài vĩ nền thống nhất. Những năm sau đó, *Miền Nam* (1931), *Miền Trung* (1933), *Miền Bắc* (1934), lần lượt các Hội Phật Giáo được thành lập. Hội Bắc Kỳ Phật Giáo đã cung thỉnh Tổ Vĩnh Nghiêm lên làm Thiền Gia Pháp Chủ. Lúc đó, Tổ đã chín mươi tư tuổi, sức khỏe đã giảm sút nhiều. Nhưng vì ước nguyện Thống Nhất Phật Đạo ấp ủ từ bao năm đã thành sự thực, nên Tổ hoan hỉ nhận trách nhiệm nặng nề ấy. Trong lễ suy tôn tổ chức rất long trọng tại chùa Quán Sứ ngày 23-12-1934, Tổ đã kêu gọi tăng sĩ hãy theo phép lục hòa Phật dạy mà bỏ di dí biệt của tông nọ phái kia để hết lòng **CHẨN HƯNG PHẬT GIÁO**.

Sau bao năm tận tụy phục vụ đạo pháp, đào tạo tăng tài, góp công sức cho phong trào chấn hưng Phật giáo, hòa giải sai biệt, đưa các sơn môn miền Bắc về chung một mái nhà, ngày 8 tháng 12 năm Bính Tý (1936), Tổ an nhiên viên tịch tại chùa Vĩnh Nghiêm, thọ chín mươi sáu tuổi đời, tám mươi sáu tuổi đạo.

Ý nguyện **HÒA HỢP TĂNG GIÀ, THỊNH HƯNG PHẬT ĐẠO** để làm mẫu mực cho đời và **GIẢI THOÁT QUẦN SINH** của Tổ Vĩnh Nghiêm sẽ còn mãi trong tâm các hàng Phật Tử.

Hoa Kỳ ngày 01-11-1995 Phật Lịch 2539

Tâm Hòa NGÔ MẠNH THU

phụng soạn

Chùa Quán Sứ

(Hà Nội)

Chùa Quán Sứ vang danh cận đại,
Chấn hưng Phật giáo dã một thời.
Tăng tài độ chung khắp nơi,
Hoàng dương chính pháp rạng ngời thiên
gia.

Hà Nội số bảy ba Quán Sứ,
Cánh chùa lập từ thuở Lê sơ,
Nhiều đời thay đổi chùa vua,
Thời gian mưa nắng chùa xưa dài dầu!

Năm Giáp Tuất (1) bắt đầu tái thiết,
Thiền sư Trí Hải quyết đứng lên.
Thỉnh mời từ chung dưới trên
Hòa đồng cộng sự xây nền phát huy.

Mở Phật trường tăng ny tu học,
Kinh sách Phật chữ Việt diễn ra
Suy tôn Pháp chủ thiền gia,
Vinh Nghiêm Đức Tổ, Ngài là cha
chung.

Nguyệt san Duốc Tuệ cùng xuất bản,
Luận bàn Phật lý giảng chính cương.
Hội Thiện cứu tế tình thương,
Giúp người qua khói đoạn trường khổ đau.

Trung Tiểu học khởi đầu khai hóa,
Van Hanh, Khuông Việt đã sẵn rồi.
Tăng ny thế học trau dồi,
Giảng sư thuyết pháp khắp nơi thỉnh cầu.

Năm Kỷ Sửu (2) cùng nhau tái họp,
Ngài Tổ Liên, thay thế trụ trì.
Kêu gọi "Chinh Lý" tăng ny,
Tăng già Giáo hội Bắc kỳ từ đây.

Đức Mật Úng, Cảnh Dân Pháp Chu,
Ngài Tổ Liên gặp đủ nhân duyên.
Phật hội Thế giới đầu tiên,
Tích Lan khai mạc dựng lên giáo kỳ.

Cờ ngũ sắc quang huy Phật giáo,
Rước về bay phất phori Việt Nam.
Nhàm Thần (3) khắp cảnh già lam,
Mừng Đức Tuệ Tăng Tăng Hoàng
lên ngôi.

Chùa Quán Sứ là nơi phát triển,
Tăng đồ dã vinh hiển nhiều thời.
Hoàng dương Phật đạo sáng ngời,
"Nhà Tăng", "Cửa Phái" xin mời
huân tu.

Cửa Tam Quan hình thù kiểu cổ,
Chính Tòa Bảo Điện khách cung chiêm.
Phật Tam Thế tượng trang nghiêm,
Quan Âm, Địa Tạng hai miền âm
đương.

Sau chùa là Tổ Đường, nhà giảng,
Nhà Tăng, phòng hội ở trên lầu.
Sân chùa dải sỏi trước sau,
Nhà in, trường học liền nhau khát đường.

Chùa Quán Sứ Phật trường nổi tiếng,
Luyện tăng tài uy tín Bắc phần.
Mở mang nhân trí quốc dân,
Xây dựng nước Việt tinh thần Tự Do.

Minh Thông

(1) 1934

(2) 1949

(3) 1952



BÃ THÃ ĐÃU NG



NHÓM ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MIỀN VĨNH NGHIÊM HẢI NGOẠI

GIỚI THIỆU NHÓM

Nhóm được thành lập vào ngày 27 tháng 10 năm 1991 do Chị Đoàn Thị Kim Cúc, nguyên Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn, Chị Trần Hồng Loan, nguyên Thủ Quỷ và Anh Huỳnh Ái Tông, nguyên Tổng Thư ký Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm đề xướng.

Khởi thuỷ, Nhóm chỉ có 9 Anh, Chị, Em cư ngụ rải rác 5 Tiểu Ban ở Hoa Kỳ (Chị Đoàn Thị Kim Cúc, Anh Đặng Đình Khiết ở Virginia, vùng Washington DC; Anh Trần Ngọc Lạc, Chị Trần Hồng Loan, Chị Nguyễn Thị Tuyết Mai ở California; Chị Lê Thị Nhung ở New Jersey; Anh Phạm Minh Tâm ở Tennessee và Anh Huỳnh Ái Tông ở Kentucky), Anh, Chị, Em trong Nhóm tín nhiệm bầu BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI gồm có:

Trưởng Ban	Cị TÂM HUÊ Đoàn Thị Kim Cúc
Phó Trưởng Ban kiêm Thủ Quỷ	Cị DIÊU QUỲNH Trần Hồng Loan
Thư ký	Anh PHÚC TRUNG Huỳnh Ái Tông

Mục đích của Nhóm là thắt chặt tình LAM trên xứ lạ quê người, hỗ trợ cho các sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm, giúp đỡ những Anh, Chị, Em và gia đình từ Việt Nam mới sang định cư ở nước ngoài. Nhóm có một BẢN TIN để thông báo tin tức sinh hoạt GDPT ở Hải Ngoại cũng như Việt Nam, nó là phương tiện liên lạc gắn bó và hữu hiệu trong nhiều năm qua, số đầu tiên ra mắt năm 1992 đến tháng 11 năm 1995 được 29 số, tuy không nhiều nhưng đã liên tục và đang được Ban Chấp Hành chăm sóc về hình thức cũng như nội dung cho phong phú và hữu ích hơn.

Nhóm dần dần được Anh, Chị, Em gia nhập thêm, một số do từ Việt Nam sang, một số do Nhóm Viên giới thiệu và một số khác do Ban Chấp Hành mời. Hiện nay số Nhóm viên tăng lên đến 53 thành viên, trong đó có 1 ở Đức, 1 ở Pháp, 2 ở Canada và 1 ở Úc.

Để cho sinh hoạt được dễ dàng, Nhóm chia thành 3 Chi, đó là Chi Ái Hữu Bắc Cali, Chi Ái Hữu Nam Cali, Chi Ái Hữu vùng Washington DC, số còn lại ở rải rác khắp nơi, sinh hoạt trực tiếp với Ban Chấp Hành.

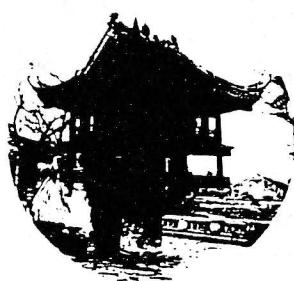
Ban Chấp Hành Nhóm vẫn thường xuyên liên lạc với Ban Điều Hợp Trung Ương GDPT Việt Nam tại Hải Ngoại, Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam Tại Hoa Kỳ, Liên Đoàn Huynh Trưởng Truyền Thống GDPT Việt Nam Tại Hoa Kỳ và thường xuyên liên lạc với Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vĩnh Nghiêm.

Ngày 15-7-1995, một phiên họp của Nhóm tại ORANGE COUNTY, California, Hoa Kỳ đã bầu Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 1995-1997 như sau:

Cố vấn Giáo lý Thượng Tọa Thích Minh Thông

Cố vấn Chị TÂM HUÊ Đoàn Thị Kim Cúc
 Anh TÂM THIẾT Lê Vinh
 Anh NGUYỄN PHƯƠNG Hoàng Trọng Cang
 Anh CHÂN QUANG Trần Thanh Hiệp
 Trưởng Ban Anh TÂM HÒA Ngô Mạnh Thu
 Phó Trưởng Ban Anh TUỆ LINH Nguyễn Công Sản
 Thư ký Anh PHÚC TRUNG Huỳnh Ái Tông
 Thủ Quỷ Chị DIỆU QUỲNH Trần Hồng Loan

Nhóm Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại cũng như GDPT miền Vĩnh Nghiêm tôn trọng Nội Quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam, các Huynh Trưởng lãnh đạo luôn áp dụng sinh hoạt uyển chuyển, đa dạng và phong phú để mang lại nhiều thành quả hơn. Đó chính là truyền thống của GDPT miền Vĩnh Nghiêm.



Bí Trí Dũng

TÂM HÒA

Trang Nghiêm

BÍ là tình thương TRÍ không sai đường

DŨNG kiên cường dì tới giao Ánh Đạo Vàng khấp mươi phương



Ánh Trăng Mắt Mẹ

Trăng xanh như mắt mẹ hiền
 Trăng soi tình mẹ triền miên biển hồ
 Trăng xanh trải thảm bến bờ
 Lời ru mẹ ngọt tim thơ tuổi hồng
 Bước đồi trăm ngả ngàn sông
 Ánh Trăng Mắt Mẹ soi hồng bước con
 Rừng sâu núi thảm chon von
 Bao la tình mẹ ấm hồn chiều đông.

Tuệ Nga



Tiến Trình Hình Thành GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MIỀN VĨNH NGHIÊM

Qua trường kỳ lịch sử, Phật giáo Việt Nam lúc nào cũng gắn liền với vận mệnh nổi trôi của Dân tộc. Đầu thế kỷ 20, Việt Nam bị mất quyền tự chủ. Cùng chung nỗi đau vong quốc, toàn dân Việt sôi nổi gây dựng hết phong trào này tiếp nối phong trào khác mưu tìm độc lập cho quốc gia, bảo tồn bản sắc truyền thống Việt. Trước làn sóng xâm lăng về mọi mặt của ngoại nhân dập vùi đất nước, Phật giáo Việt Nam tiếp nối tinh thần Lý, Trần hòa minh cùng Dân tộc, chặn ngắt cái Ác, vun bồi cái Thiện tạo An lạc cho quần sinh. Vấn đề quan trọng phải làm trước: Hòa hợp Tăng già, thống nhất Giáo hội, Phật giáo Việt Nam phải là một khối Đoàn kết. Vì vậy khắp Nam Trung Bắc đều có những bậc tôn đức khởi xướng, vận động. Công cuộc vận động cao cả này tạo thành phong trào Chấn hưng Phật giáo đều khắp ba miền đất nước. Miền Nam có chư tôn Hòa thượng: Khánh Hò, Vạn An, Huệ Quang, Khánh Anh, Pháp Hải, Thành Đạo, Thiện Hoa thành lập hội Nam kỳ Nghiên cứu Phật học, Lưỡng Xuyên Phật học. Miền Trung có chư tôn Hòa thượng: Giác Tiên, Phước Huệ, Tịnh Khiết, Giác Nhiên, Mật Hiển và cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám lập hội An Nam Phật Học, đoàn Phật học Đức Dục. Miền Bắc có chư tôn Hòa thượng: Thanh Hanh, Trừng Thanh, Trung Thứ, Mật Úng, Doãn Hài, Tuệ Tạng, Tổ Liên, Trí Hải và cư sĩ Thiều Chủ lập hội Bắc kỳ Phật giáo. Các hội Phật giáo ba miền đều cùng lúc mở nhiều Phật học đường, xuất bản kinh sách, ra báo để phổ biến, hướng dẫn tăng ni, Phật tử tu tập theo đúng Chính Pháp. Đồng thời tạo nhận thức đúng đắn về sự cần thiết: Tương trợ và Hệ thống hóa Tăng Ni, tu học để Giáo hóa Đời đừng để bị Đời hóa.

Trong bối cảnh chung đó, Gia đình Phật tử — tương lai của Giáo hội — được hình thành.

Riêng tại miền Bắc, tiến trình hình thành Gia đình Phật tử khởi đầu từ cuối thập kỷ ba mươi, sau ít năm hội Bắc kỳ Phật giáo thành lập, hoạt động.

A. Hội Việt Nam Phật Giáo và Gia đình Phật tử tại miền Bắc trước năm 1954

Từ đầu thế kỷ 20 chư vị tôn đức như Hòa thượng Thích Thanh Hanh (Tổ Vĩnh Nghiêm), Hòa thượng Thích Trừng Thanh (Tổ Trung Hậu), Hòa thượng Thích Trung Thứ (Tổ Bằng Sở) mở đầu công cuộc vận động chấn hưng Phật giáo tại Bắc Việt, việc đoàn kết các sơn môn và tu trì giới luật tăng già là trọng tâm. Nhiều Phật Học Đường được tổ chức tại các chùa Tổ Đinh để đào tạo tăng già có trình độ thâm hiểu nội điển (Phật học) cũng như ngoại điển (Thế học). Công việc này làm nền tảng cho sự hình thành Hội Việt Nam Phật giáo và Giáo hội Tăng già Bắc Việt cũng như góp phần thống nhất Phật Giáo Việt Nam sau này.

1. Hội Việt Nam Phật Giáo

Ngày 18.11.1934 (5.12.1934) hội Bắc kỳ Phật giáo được thành lập. Trụ sở đặt ở chùa Quán Sứ Hà Nội. Cư sĩ Nguyễn Năng Quốc là Hội trưởng. Hội cung thỉnh Tổ Vĩnh Nghiêm — Hòa thượng Thanh Hanh — làm Thiên gia Pháp chủ. Hội Bắc kỳ Phật giáo tổ chức ngay các Tăng học đường ở chùa Quán Sứ, chùa Bồ Đề (Gia Lâm - Hà Nội) và trường Đại học Phật giáo ở chùa Bằng Sở (Thái Hà Ấp - Hà Nội), chấn chỉnh lại các Phật Học đường đã lập từ trước trên toàn miền Bắc. Năm 1935 xuất bản báo Duốc Tuệ làm cơ quan ngôn luận để truyền bá giáo lý và tạo nhận thức đúng chủ trương của Hội trong việc tương trợ và hệ thống hóa các đoàn thể Tăng Ni Phật tử. Hội cũng lập nhà in để ấn hành kinh sách bằng chữ quốc ngữ phổ biến cho Phật tử. Các chi hội nhanh chóng được tổ chức trên khắp các tỉnh. Tháng 5, 1945 danh hiệu của Hội được đổi là Hội Việt Nam Phật Giáo. Ban Quản trị Trung ương cũng được cải tổ. Hòa thượng Tuệ Tạng (Tổ Cồn) làm Hội trưởng thay cư sĩ Nguyễn Năng Quốc về dưỡng lão ở Thái Bình và kiêm nhiệm trụ trì chùa Quán Sứ. Tuy nhiên Hòa thượng vẫn trụ trì chùa Quán

Hồn, nên ủy nhiệm hai Hòa thượng Tố Liên, Trí Hải điều hành công việc Hội và chùa Quán Sứ. Năm 1946, chiến tranh chống Pháp bùng nổ, Hội gián đoạn sinh hoạt. Năm 1947, Hội hoạt động lại. Cư sĩ Bùi Thiện Cơ được bầu làm Hội trưởng và đảm nhiệm liên tiếp ba khóa (mỗi khóa ba năm).

Những vị đóng góp công đức kiến tạo Hội là Tổ Vĩnh Nghiêm, Tổ Trung Hậu, Tổ Bằng Sở, Tổ Tế Xuyên, Tổ Côn, Tổ Quảng Bá, chư Hòa thượng Tố Liên, Trí Hải. Ngoài ra còn có hàng cư sĩ là những nhân sĩ miền Bắc Thiều Thủ, Nguyễn Năng Quốc, Trần Trọng Kim, Bùi Ký, Trần Văn Giáp, Nguyễn Đỗ Mục, Dương Bá Trạc, Phan Kế Bính, Nguyễn Can Mộng, Nguyễn Trọng Thuật, Bùi Thiện Cơ góp phần công đức phát triển Hội rộng khắp.

Trải qua hai mươi năm (1934-1954) hoạt động, Hội Việt Nam Phật Giáo đã tạo được những ảnh hưởng tốt đẹp trong quang đại quần chúng miền Bắc về nhiều mặt. Công cuộc truyền bá giáo lý sâu rộng đến mọi tầng lớp. Tính đến ba tháng đầu năm 1954, toàn miền Bắc có 365 chi hội với gần hai triệu hội viên. Nhiều Đạo tràng được thiết lập. Nhiều cơ sở giáo dục, văn hóa được xây dựng. Nhiều cơ quan từ thiện xã hội, viện cô nhi, trường dạy nghề, trại tế sinh được tổ chức để giúp đỡ đồng bào, đồng đạo, nhất là tạo hẳn một phong trào nghiên cứu và tu học Phật Pháp tới mọi giai tầng xã hội, đặc biệt ở lớp thanh niên, tuổi trẻ sẽ phát triển thành tổ chức Gia đình Phật tử.

2. Gia đình Phật tử

Sau khi thành lập, Hội Bắc kỳ Phật giáo mở rộng thu nhận thêm hội viên, số hội viên gia tăng rất nhanh. Mỗi kỳ lễ vía, Phật tử tập họp ở chùa Quán Sứ — Hội quán Trung ương — rất đông và thường dẫn con cháu theo dự lễ. Nhu cầu đoàn ngũ hóa các em được đặt ra.

a) Ban Đồng Ấu: Khoảng năm 1937-1938 Chư Thượng tọa và một số cư sĩ trong ban Quản trị tập hợp các em con cháu hội viên thành một đoàn gọi là Ban Đồng Ấu. Mỗi dịp đại lễ các em sẽ làm lễ dâng hương, hoa... (dâng lục cúng). Cư sĩ Thiều Thủ hướng dẫn các em tập đánh các loại đàn dân tộc và sáng tác nhiều bài hát (khoảng 15 bài Phật ca) dạy các em hát để dùng trong lễ lược của Hội.

Đây là thời kỳ phôi thai của Gia đình Phật tử.

b) Gia đình Phật Hóa Phổ: Với thời gian, các em trong Ban Đồng Ấu lớn dần. Hình thức sinh hoạt, phương pháp hướng dẫn các em cần thay đổi cho phù hợp. Khoảng năm 1947-1948, Thượng tọa Tố Liên lập tại chùa Quán Sứ một cô nhi viện (nuôi khoảng 200 em mồ côi) và mở trường Khuông Việt cấp tiểu học. Các em cô nhi và học sinh trường Khuông Việt được chia theo toán (đội), đoàn để dễ điều động. Chương trình sinh hoạt đều đặn: Mỗi tối thứ Năm, học giáo lý (Phật Pháp), sáng Chủ Nhật lễ Phật và được hướng dẫn ca hát cùng các môn hoạt động thanh niên. Trưởng Thông Phương Đặng Văn Khuê được giao trông nom xây dựng Gia đình Phật Hóa Phổ sơ khai này.

Khoảng năm 1949-1950 Gia đình dần dần có nền nếp quy củ và lớn mạnh. Các đoàn, đội, chúng được tổ chức cùng với phân ngành nam, nữ riêng rẽ có huynh trưởng phụ trách. Gia đình Minh Tâm ở chùa Quán Sứ là Gia đình Phật Hóa Phổ đầu tiên thành lập ở miền Bắc.

c) Gia đình Phật tử

Đại hội Phật giáo Toàn quốc tổ chức từ ngày 6 đến ngày 9 tháng 5 năm 1951 tại chùa Từ Đàm cố đô Huế đã thống nhất Phật giáo với danh xưng Tổng hội Phật giáo Việt Nam. Trong dịp này, trại Kim Cang được tổ chức các Huynh trưởng cấp tỉnh trở lên về dự hội thảo, tiến tới thống nhất tổ chức. Miền Bắc có các Trưởng: Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh), Thông Phương Đặng Văn Khuê và Trần Thanh Hiệp về dự. Từ trại Kim Cang, Gia đình Phật Hóa Phổ được đổi thành Gia đình Phật tử đến ngày nay.

Gia đình Phật tử Minh Tâm thành lập từ năm 1949 tại chùa Quán Sứ nhưng đến lễ Thành Đạo Phật lịch 2495 nhằm ngày 4.1.1952 mới chính thức được công nhận.

Ban Huynh trưởng Gia đình Phật tử Minh Tâm (Hà Nội)

Cố vấn Giáo lý: Đại đức Thích Tâm Giác
Đại đức Thích Thanh Kiểm

Gia trưởng: Bác Viên Quang

Liên đoàn trưởng: Anh Lê Vinh

Đoàn trưởng Thiếu niên: Anh Đặng Văn Khuê

Đoàn trưởng Thiếu nữ: Chị Tuệ Mai

Đoàn trưởng Đồng niên: Anh Đỗ Văn Tuyển

Đoàn trưởng Đồng nữ: Chị Trần Thị Ngọ.

và một số Huynh trưởng bên Hướng Đạo trong công tác huấn luyện về kỹ năng sinh hoạt và hoạt động thanh niên.

Sau Gia đình Minh Tâm, các Gia đình Liên Hoa, Phả Quang, Minh Đạo, Từ Quang lần lượt được thành lập.

Đáp ứng nhu cầu phát triển của Gia đình Phật tử, Hội Việt Nam Phật Giáo thành lập Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Bắc Việt để phụ trách.

Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Bắc Việt

Trưởng ban: Bác Nguyễn Văn Nhã

Phó Trưởng ban: Anh Lê Vinh

Chị Tuệ Mai

Ủy viên Văn Mỹ nghệ: Anh Trần Thanh Hiệp
và các ủy viên khác.

Về sau có sự tham dự của Bác Lê Văn Lãm và chị Ni...

Vào những ngày 1, 2, 3 tháng 1 năm 1953 Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật tử Toàn quốc họp tại chùa Từ Đàm, Huế, có 63 đại biểu của ba miền về dự. Phái đoàn miền Bắc có Bác Nguyễn Văn Nhã, anh Lê Văn Lãm, các chị Ni, Tuệ Mai, Diệu Minh và Tý.

Gia đình Phật tử miền Bắc càng ngày càng phát triển. Bắt đầu từ Hà Nội lan ra khắp các tỉnh Hải Phòng, Hải Dương, Hà Đông, Bắc Giang... Nhu cầu huấn luyện Huynh trưởng trở nên cấp thiết. Những Đoàn Huấn luyện Lưu động được thành lập để về từng địa phương huấn luyện tại chỗ. Chẳng hạn trại Huấn luyện Đội, Chủng Trưởng và Đoàn phó Bồ Đề I tại Phúc Yên năm 1953 do anh Bùi Ngọc Bách làm Trại trưởng. Năm 1953 các anh Nguyễn Minh Hiền, Phạm Mạnh Cương từ Huế ra Hà Nội học đã tăng cường thêm sức hoạt động cho Gia đình Phật tử miền Bắc. Đầu năm 1954, trại Vô Uy ở chùa ~~Võ~~ Phục Láng do anh Nguyễn Minh Hiền làm Trại trưởng quy tụ tất cả các Gia đình. Đây là trại họp bạn cuối cùng đánh dấu một chặng đường phát triển của Gia đình Phật tử miền Bắc. Sau đó, đất nước phân đôi. Gia đình Phật tử miền Bắc chịu chung số phận cả nước, tìm về miền Nam.

B. Gia đình Phật tử Bắc Việt tại miền Nam

1. Gia đình Phật tử thuộc Giáo hội Tăng già

Bắc Việt tại miền Nam

Lịch sử cận đại đã để lại cho dân tộc Việt Nam nhiều nỗi đau thương qua cuộc chiến tranh kéo dài. Trong đó có nỗi đau thương của một triệu đồng bào từ Bắc phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rún để vào Nam sống trong miền đất tự do. Gia đình Phật tử cũng cùng chung số phận này. Cho nên, sau một thời gian định cư ổn định, Gia đình Phật tử miền Bắc đã phục hoạt tại miền Nam. Điều đó nói lên vai trò của Gia đình Phật tử trong đời sống Thanh thiếu niên Phật giáo sau thập niên 40 trở đi.

Gia đình Phật tử Giác Minh

Do có nhiều anh chị em đã sinh hoạt Gia đình Phật tử ở miền Bắc yêu cầu. Vào lúc 17 giờ ngày 10.7.1955, Đại đức Thanh Cát (nay là Hòa thượng Thích Thanh Cát) trong Ban Đại diện Tăng già Bắc Việt đã chủ tọa một phiên họp với các anh chị em này tại chùa Giác Minh (số 578 Phan Thanh Giản, quận 3 Sài Gòn). Trong phiên họp Đại đức Thanh Cát đã tuyên bố “Vì trước đây có một số em yêu cầu chúng tôi thành lập Gia đình cho các em có nơi tu học. Bởi thế nên tôi thay mặt Ban Đại diện Tăng già, thành lập một Gia đình Phật tử, mục đích: Để các em Phật tử Nam và Bắc, có cơ kết chặt dây thân thiện trong bầu không khí đạo vị và hơn nữa để cho các em được huấn luyện về: Đức, Trí, Giáo dục theo tinh thần Phật giáo”.

Từ phiên họp này, một Gia đình Phật tử thuộc Ban Đại diện Tăng già Bắc Việt (sau đổi thành Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam) đã chính thức thành lập. Vì sinh hoạt tại chùa Giác Minh, nên lấy tên là Gia đình Phật tử Giác Minh. Gia trưởng là Đại đức Thanh Cát. Thành phần Ban Huynh trưởng gồm có:

Liên đoàn trưởng: Chị Trần Thị Tuyết Trinh

Đoàn trưởng Đoàn Thiếu niên: Anh Đỗ Thế Hiền

Đoàn phó Đoàn Thiếu niên: Anh Phan Huy Thanh

Đoàn trưởng Đoàn Thiếu nữ: Chị Tuệ Tâm

Đoàn phó Đoàn Thiếu nữ: Chị Đào Thị Thành

Đoàn trưởng Đoàn Đồng niên: Anh Tâm Linh

Đoàn phó Đoàn Đồng niên: Anh Tuệ Linh

Đoàn trưởng Đoàn Đồng nữ: Chị Trần Thị Kim Dung

Đoàn phó Đoàn Đồng nữ; Chị Trần Thị Thanh Minh

và một số Huynh trưởng khác như anh Nguyễn Tư Cự, anh Bạch Vọng Giang...

Gia đình Phật tử Giác Minh là con chim đầu đàn của các Gia đình thuộc Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam. Thời gian sau, Đại đức Đức Nhuận làm Gia trưởng thì Gia đình Phật tử Minh Tâm tái hoạt động. Các Huynh trưởng Gia đình Giác Minh phải sinh hoạt cả hai Gia đình. Sau khi Đại đức Đức Nhuận bàn giao lại Đại đức Thanh Cát làm Gia trưởng, Đại đức Thanh Cát yêu cầu Huynh trưởng chỉ hoạt động cho một Gia đình mà thôi. Do đó, một số Huynh trưởng sang Minh Tâm, số còn lại là chị Đào Thị Thành, chị Nguyễn Thị Thủy, chị Phương, anh Phan Huynh Thanh, anh Khoan Hồng. Chị Đào Thị Thành là Liên đoàn trưởng.

Đến năm 1957, Đại đức Chánh Tiến, Ủy viên Thanh niên của Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam, làm Gia trưởng. Vì Đại đức là Trụ trì chùa Kim Cương (đường Trương Tấn Bửu) nên Gia đình Giác Minh dời về đây sinh hoạt. Anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thực được mời làm Liên đoàn trưởng.

Trong thời gian làm Liên đoàn trưởng, anh Tâm Lạc đã củng cố lại tổ chức, phát triển đoàn sinh, mở Khóa Huấn luyện Đội Chứng Trưởng CA DIỄP, thành lập Đoàn Nam Nữ Phật Tử LA HẦU LA. Đoàn La Hầu La là hạt nhân mà sau này anh Nguyễn Quang Vui thành lập Trường Đào tạo Huynh trưởng A Dật Đa.

Khoảng đầu năm 1958, vì giữ chức Tổng Thư ký Tổng trị sự Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam, Đại đức Chánh Tiến phải về chùa Giác Minh lo Phật sự. Gia đình Giác Minh lại chuyển về chùa Giác Minh sinh hoạt.

Cuối năm 1958, anh Tâm Lạc rời Gia đình, anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui làm Liên đoàn trưởng, bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi, nguyên Gia trưởng một Gia đình ở ngoài Bắc, được mời làm Gia trưởng thay thế Đại đức Chánh Tiến.

Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam

Sau khi giao chức vụ Gia trưởng Gia đình Giác Minh cho bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi, Đại

đức Chánh Tiến có thời gian lo tổ chức các Gia đình thuộc Giáo hội như Giác Minh, Giác Dũng (sau đổi thành Giác Trí), Giác Long, Giác Tâm, Giác Thanh (sau đổi thành Giác Hoa) tại thủ đô Sài Gòn, Giác Hạnh ở Túc Trưng, Giác Tâm ở Lộc Ninh, Giác Lâm và Giác Viên ở Biên Hòa. Việc thành lập Ban Hướng Dẫn để điều khiển các Gia đình Phật tử là kiện toàn hàng ngũ và đào tạo Huynh trưởng được đặt ra.

Được sự chấp thuận của Ban Trị sự Giáo hội, đêm 9.6.1960 tại trường Trung học Tư thục Vạn Hạnh (góc Hai Bà Trưng - Yên Đổ) Đại đức Chánh Tiến đã chủ tọa một phiên họp Huynh trưởng các Gia đình tại thủ đô, để thành lập Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử thuộc Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam. Buổi họp đó đã bầu Ban Hướng Dẫn nhiệm kỳ đầu tiên với thành phần như sau:

Trưởng ban: Đại đức Thích Chính Tiến

Phó Trưởng ban: Bác Nguyễn Đức Lợi

Tổng thư ký: Anh Văn Tâm Sỹ.

Phó Tổng thư ký: Anh Huỳnh Ái Tông

Thủ quỹ: Chị Đoàn Thị Kim Cúc

Ủy viên Phụ trách ngành Nam: Anh Nguyễn Đình Thống

Ủy viên Phụ trách ngành Nữ: Chị Đoàn Thị Kim Cúc

Ủy viên Nghiên huấn: Anh Nguyễn Quang Vui

Ủy viên HĐTN & Xã hội: Anh Phan Huynh Thanh

Ủy viên Văn nghệ: Anh Ngô Mạnh Thu

Ủy viên Tu thư: Anh Phan Văn Bưởi (Trúc Hải)

Ngay sau đó, theo đề nghị của Hội đồng xét cấp Huynh trưởng, Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam đã phong Cấp cho các Huynh trưởng trong Ban Hướng Dẫn như sau:

Cấp Tân

Anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui

Anh Phan Huy Thanh

Anh Văn Tâm Sỹ

Cấp Tín

Chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc

Anh Nguyễn Thông Nguyễn Đình Thống

Cấp Dư Tập

Anh Tâm hòa Ngô Mạnh Thu

Anh Tâm Định Phan Văn Bưởi

Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Qua những nhiệm kỳ sau này Ban Hướng Dẫn có nhiều đợt xếp Cấp, đợt cuối cùng được Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam ban hành Quyết định số 187/VPGH/GĐPT ngày 22.3.1964 thăng táм Huynh trưởng Cấp Tín, 24 Huynh trưởng của chín Gia đình Cấp Dự Tập và Quyết định số 189/VPGH/GĐPT ngày 22.3.1964 thăng 7 Huynh trưởng Cấp Tín, năm Huynh trưởng Cấp Tín.

Ban Hướng Dẫn bắt tay vào công tác quan trọng nhất, đó là mở Khóa Huấn luyện Huynh trưởng Tuệ Tạng từ 27.7.1960 đến 7.8.1960. Khóa sinh học vào hàng đêm tại trường trường Trung học Tư thục Vạn Hạnh. Ngoài số khóa sinh tại Sài Gòn còn có các khóa sinh từ Túc Trưng, Biên Hòa về dự khóa. Kết quả có 20 Khóa sinh được Trúng cách.

Lễ Phật đản Phật lịch 2505, Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam tổ chức Đại Lễ tại sân Vận động Quân đội (đường lên Phí trường Tân Sơn Nhất). Dịp này Ban Hướng dẫn đã tổ chức Trại Họp Bạn Lâm Tỳ Ni dành cho Oanh vũ các Gia đình tại thủ đô. Trại tổ chức từ 7 giờ ngày Chủ Nhật 21.5.1961 tới 11 giờ 30 ngày thứ Hai 22.5.1961 tại khu vực hành lễ. Đây là Trại họp bạn đầu tiên. Về sau có Trại Họp bạn Quảng Đức (khu Chuồng Nai Sở Thú, Sài Gòn) năm 1964, Trại Họp bạn Lâm Tỳ Ni 2 mùa Hè năm 1967.

Tháng 9 năm 1961: Ban Hướng Dẫn mở Đại hội Huynh trưởng tại chùa Long Vinh để bầu Ban Hướng Dẫn nhiệm kỳ 2. Nhiệm kỳ này có nhiều thay đổi nhân sự như sau:

Trưởng ban: Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi
Phó Trưởng ban: Anh Lê Tích Trương Văn Sang
Phó Trưởng ban: Anh Tâm Trí Nguyễn Quang Vui

Tổng thư ký: Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông
Phó Tổng thư ký: Anh Minh Hòa Nguyễn Văn Bình

Thủ quỹ: Chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc
Ủy viên Thiếu niên: Anh Trí Hương Nguyễn Văn Vững
Ủy viên Thiếu nữ: Chị Tâm Chánh Phạm Thị Hoài Chân
Ủy viên Nam Oanh vũ: Anh Trí Đức Nguyễn Văn Phong
Ủy viên Nữ Oanh vũ: Chị Nguyễn Thị Mỹ Dung

Ủy viên HĐTN & Xã hội: Anh Phan Huy Thanh
Ủy viên Tổ chức & Kiểm soát: Anh Nguyễn Thông Nguyễn Đình Thống

Ủy viên Nghiên cứu: Anh Tâm Định Phan Văn Bưởi

Ủy viên Văn nghệ: Anh Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu
và một số Ủy viên khác.

Nhiệm kỳ này, Ban Hướng Dẫn thành lập trường Đào tạo Huynh trưởng A Dật Đa, anh Nguyễn Quang Vui làm Đoàn trưởng sáng lập. Trường khai giảng khóa đầu tiên vào ngày 10.12.1961 tại Thanh Minh Thiên Viện và khóa cuối cùng khai giảng vào ngày 1.5.1964 tại Trung tâm Thực nghiệm Chăn nuôi Tân Sơn Nhất. Qua ba khóa, trường đào tạo được tất cả 37 nam, nữ Huynh trưởng.

Cũng trong nhiệm kỳ này, Ban Hướng Dẫn mở các lớp luyện thi Văn Thù tại các chùa Hưng Long, Giác Minh, Hòa Bình. Lớp học hoàn toàn miễn phí thu nhận hơn 200 học sinh nghèo chuẩn bị thi bằng Trung học Đệ nhất cấp, Tiểu học và tuyển vào lớp Đệ thất. Giáo sư có các bác Nguyễn Xuân Phong, Vũ Văn Mão, nhà báo Trần Việt Sơn, nhà văn Dương Nghiêm Mậu và các Huynh trưởng có đủ điều kiện bằng cấp giảng dạy. Kết quả 80% học viên đạt các kỳ thi. Anh Tâm Hòa và anh Phúc Trung phụ trách tổ chức điều hành lớp học.

Nhiệm kỳ 3 của Ban Hướng Dẫn, nhân sự không có nhiều thay đổi, anh Minh Hòa Nguyễn Văn Bình giữ chức Tổng Thư ký và đảm trách chương trình Phát thanh hàng tuần trên Đài Tiếng Nói Quân Đội, chương trình này bị đình chỉ trong mùa Pháp nạn 63.

Khánh Đản 2507: Ban Hướng Dẫn tổ chức một buổi liên hoan tại rạp Thống Nhất vào lúc 15 giờ 30 ngày thứ Tư 8.5.63 (nhằm 15 tháng 4 Âm lịch). Phần Thuyết Pháp, diễn giả Đại đức Thích Đức Nghiệp. Phần Văn nghệ gồm các đơn vị Gia đình Giác Minh, Giác Quang, Giác Long, Giác Hoa, Giác Trí, Giác Đạt, Giác Tuệ và Đoàn A Dật Đa. Hôm nay cũng là ngày khởi đầu Pháp nạn lần một tại Đài Phát thanh Huế.

Trong Pháp nạn, các Gia đình Phật tử và Đoàn A Dật Đa đều tích cực tham gia các hoạt động của

Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo đề ra.

Sau Cách mạng 1.11.1963 thành công, Ban Hướng Dẫn tổ chức Trại Họp Bạn Quảng Đức tại Thảo Cầm viên Sài Gòn trong hai ngày 28 và 29.3.1964, thành phần Ban Quản Trại như sau:

Trại trưởng: Huynh trưởng Trương Văn Sang (Phó Trưởng ban Hướng Dẫn kiêm LĐT/GDPT Giác Quang)

Trại phó: Huynh trưởng Nguyễn Đình Nam (Liên đoàn trưởng GDPT Giác Minh)

Trại phó: Huynh trưởng Nguyễn Thị Hồng Loan (Liên đoàn trưởng GDPT Giác Trí)

Thư ký trại: Huynh trưởng Nguyễn Văn Bình (Tổng thư ký Ban Hướng Dẫn)

Thủ quỹ trại: Đạo hữu Đoàn Thị Kim Cúc (Gia trưởng GDPT Giác Hoa).

Trại này có 10 đơn vị Gia đình ở Sài Gòn Gia Định và năm Gia đình ở các tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Bình Long về tham dự, quy tụ 1,170 trại sinh và 120 Huynh trưởng. Trại nhằm mục đích tổng kết thành tích hoạt động Phật sự, xã hội trong năm và hoạch định dự án hoạt động hướng về sự *Thống nhất Gia đình Phật tử toàn quốc*.

Ngày 17.5.1964: Ban Hướng Dẫn đã triệu tập Đại hội Huynh trưởng tại Thanh Minh Thiền Viện. Lần này, các Gia đình Giác Quang, Giác Đạt chuyển sang sinh hoạt theo hệ thống GDPT tỉnh Gia Định không tham dự.

Bác Tôn Thất Liệu Gia trưởng Gia đình Giác Trí được bầu vào chức Phó Trưởng ban, chị Nguyễn Thị Cảnh Ủy viên Thiếu nữ, chị Hồng Loan Ủy viên Nữ Oanh vũ.

2. Gia đình Phật tử thuộc Hội Việt Nam Phật Giáo tại miền Nam

Sau một thời gian dài ngưng hoạt động, vì Hội nghị Geneve 20.07.1954 chia đôi đất nước. Ngày 19.8.1956, một buổi họp của Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Bắc Việt và Ban Huynh trưởng Gia đình Phật tử Minh Tâm được chính thức khai mạc vào hồi 9 giờ sáng tại chùa Phước Hòa — Hội quán Trung ương Hội Việt Nam Phật Giáo, số 491 Phan Đình Phùng, khu Bàn Cờ Sài Gòn)

Trong lời khai mạc Bác Nguyễn Văn Nhã, Trưởng ban Hướng Dẫn cho biết: Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Bắc Việt và Gia đình Phật tử

Minh Tâm đã được Hội Việt Nam Phật Giáo cho chính thức hoạt động lại tại chùa Phước Hòa kể từ ngày hôm nay.

Gia đình Phật tử Minh Tâm

Khi Gia đình Phật tử Minh Tâm hoạt động lại ở chùa Phước Hòa, thành phần Ban Huynh trưởng như ở chùa Quán Sứ Hà Nội, có bổ sung thêm một số Huynh trưởng từ Gia đình Giác Minh trở về (trước năm 1954 là Huynh trưởng của Gia đình Minh Tâm ở Hà Nội). Thành phần Ban Huynh trưởng gồm có:

Gia trưởng: Bác Viên Quang

Liên đoàn trưởng: Anh Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh)

Đoàn trưởng Thiếu niên: Anh Thông Phong Đặng Văn Khuê

Đoàn phó Thiếu niên: Anh Đỗ Bội Quyết

Đoàn trưởng Đồng niên: Anh Đỗ Văn Tuyển

Đoàn phó Đồng niên: Anh Cát Văn Chung

Đoàn trưởng Thiếu nữ: Chị Tuệ Mai

Đoàn trưởng Đồng nữ: Chị Trần Thị Ngọ.

và những anh chị trước năm 1954 là Huynh trưởng của GDPT Minh Tâm Hà Nội.

Anh Bạch Vọng Giang Chị Tuệ Tâm

Anh Bùi Ngọc Bách Chị Trần Thị Tuyết Trinh

Anh Tuệ Linh Chị Trần Thị Kim Dung

Anh Đỗ Thế Hiền Chị Đỗ Thị Duyên

Anh Hoàng Trọng Nghĩa Chị Trần Thị Thanh Minh.

28.4.1957: Ban Huynh trưởng GDPT Minh Tâm được thay đổi như sau:

Liên đoàn trưởng: Anh Bùi Ngọc Bách

Đoàn trưởng Thiếu niên: Anh Bạch Vọng Giang

Đoàn trưởng Đồng niên: Anh Tuệ Linh

Đoàn trưởng Thiếu nữ: Chị Trần Thị Kim Dung

Đoàn trưởng Đồng nữ: Chị Tuệ Tâm

và một số anh chị Ủy viên khác.

Các hoạt động của Gia đình Minh Tâm

07.05.1957: Tổ chức triển lãm tại chùa Phước Hòa nhân dịp Lễ Phật đản Phật lịch 2501. Đặc biệt cổng ra vào phòng triển lãm được làm theo mẫu tam quan của chùa Quán Sứ Hà Nội.

15.01.1959: Tức ngày 7 tháng Chạp năm Mậu Tuất có tổ chức một đêm văn nghệ tại rạp Thống Nhất để mừng Phật Thành Đạo Phật lịch 2503 và Chu niên của Gia đình, được đồng bào Phật tử và

báo chí thủ đô hoan nghênh nhiệt liệt.

06.09.1959: Cung nghinh Hòa thượng Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam, quý vị Tăng già và Cư sĩ tham dự Đại hội Phật giáo Toàn quốc lần III đến thăm chùa Phước Hòa — Hội quán Trung ương Hội Việt Nam Phật Giáo.

Tháng 6 năm 1960: Huynh trưởng của Gia đình Minh Tâm tham gia đoàn Huynh trưởng thủ đô A Dục do hai anh Phan Cảnh Tuân và Nguyễn Hữu Huỳnh tổ chức tại chùa Xá Lợi Sài Gòn.

Tháng 12 năm 1960: Đoàn Huynh trưởng A Dục gồm 60 người lên thăm GĐPT Đà Lạt có bác Đặng Như Lan và các anh chị Tuệ Linh, Huỳnh Ái Tông, Trần Thị Thanh Minh tham dự. Đoàn đã được Thượng tọa Thích Thiện Minh tiếp kiến tại giảng đường chùa Linh Sơn Đà Lạt.

Phật đản Phật lịch 2504, tháng 5 năm 1961: Tổ chức trình diễn văn nghệ tại rạp Hưng Đạo Sài Gòn với vở kịch Thoát Ngục Vàng của nhà văn Võ Đình Cường được đồng bào Phật tử và báo chí thủ đô khen ngợi.

Phật đản Phật lịch 2505, năm 1962: Tổ chức trình diễn văn nghệ tại rạp Hưng Đạo Sài Gòn, diễn vở kịch Suối Từ của nhà văn Võ Đình Cường.

11.01.1964: Gia đình Phật tử Thủ Đô tổ chức thăm cố đô Huế. Đoàn do Bác Đỗ Văn Giu, Gia trưởng GĐPT Chánh Đạo làm Trưởng đoàn tham dự có Bác Đặng Như Lan, anh Tuệ Linh và chị Trần Thị Thanh Minh.

Ban Hướng Dẫn GĐPT thuộc Hội Việt Nam Phật Giáo

Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử thuộc Hội Việt Nam Phật Giáo hoạt động trở lại, nhờ đa số thành viên Ban Hướng Dẫn đều di cư vào Nam.

Kể từ ngày 19.08.1956 Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Bắc Việt chính thức hoạt động trở lại tại chùa Phước Hòa, khu Bàn Cờ, Sài Gòn với thành phần như sau:

Trưởng ban Hướng Dẫn: Bác Nguyễn Văn Nhã
Phó Trưởng ban: Anh Lê Vinh

Phó Trưởng ban: Chị Tuệ Mai

và một số Ủy viên như Bác Viên Quang, anh Trần Thanh Hiệp, Đặng Văn Khuê...

Ngày 27.4.1957: Đại Hội đồng Hội Việt Nam Phật Giáo bầu anh Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh) làm Trưởng ban Thanh niên. Ban Hướng

Dẫn Gia đình Phật tử thuộc Hội Việt Nam Phật Giáo cũng được bầu lại như sau:

Trưởng ban Hướng Dẫn: Anh Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh)

Phó Trưởng ban Ngành Nam: Anh Thông Phương Đặng Văn Khuê

Phó Trưởng ban Ngành Nữ: Chị Trần Thị Ngọ

Tổng thư ký: Anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Các Ủy viên: Anh Bạch Vọng Giang

Anh Minh Đức Bùi Ngọc Bách

Anh Cát Văn Chung

Chị Tuệ Tâm

Chị Trần Thị Tuyết Trinh

Về sau có bổ sung: Anh Lữ Hồ Nguyễn Minh Hiền

Anh Phạm Mạnh Cường

Anh Đỗ Thu

Chị Diệu Trang Trần Thị Kim Dung

Chị Chu Thị Nga.

Nhưng anh Lê Vinh vì lý do riêng đã không nhận chức do đó chức Trưởng ban Hướng Dẫn do Bác Nguyễn Văn Nhã kiêm nhiệm.

Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Bắc Việt, xúc tiến ngay việc tu học cùng với huấn luyện Huynh trưởng và phát triển thêm các đơn vị mới theo yêu cầu của các chi hội. Lần lượt, các Gia đình Phật tử sau đây được thành lập:

20.05.1958: Gia đình Phật tử Minh Trí tại trại Khuông Việt, xã Tân Sơn Hòa, tỉnh Gia Định.

05.10.1958: Gia đình Phật tử Minh Tiến tại Chi hội Phú Bình, quận 7, Chợ Lớn.

01.11.1958: Gia đình Phật tử Minh Hòa tại Chi hội Bình Trước, tỉnh Biên Hòa.

15.11.1958: Gia đình Phật tử Minh Đức tại Chi hội Bình Đông, quận 5, Chợ Lớn.

Thực ra tại tất cả cá Chi hội đều có thành lập Gia đình Phật tử. Nhưng lúc đó Hội quán Trung ương chùa Phước Hòa đang bận xây dựng ngôi Chánh Điện, nên không có chỗ để tổ chức các khóa Huấn luyện Huynh trưởng. Ban Hướng Dẫn phải gửi Huynh trưởng theo học các khóa huấn luyện của Nam Việt tổ chức. Hoặc cử Huynh trưởng tới địa phương vừa huấn luyện vừa tổ chức Gia đình.

Tháng 1 năm 1960: Bác Nguyễn Văn Nhã, Trưởng ban Hướng Dẫn và anh Tuệ Linh, Liên đoàn trưởng Gia đình Minh Tâm tham dự buổi họp

mặt tại chùa Hải Đức Nha Trang do Thượng tọa Thích Thiện Minh, Ủy viên Thanh niên Phật tử của Tổng hội chủ tọa. Có khoảng 30 anh chị Huynh trưởng thuộc các Ban Hướng Dẫn Trung phần, Nam Việt và các tỉnh miền Trung.

Trưa ngày 27 tháng 12 năm 1961: Hội Việt Nam Phật Giáo và Ban Hướng Dẫn GĐPT Bắc Việt khoản đãi 200 Đại biểu GĐPT Toàn quốc tại chùa Phước Hòa Sài Gòn.

Theo đề nghị của Hội đồng Xét Cấp, Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Bắc Việt ban hành một lần duy nhất Quyết định số 002/BHDBV/QĐ ngày 22.1.1961 phong cấp cho các Huynh trưởng như sau:

Cấp Tân

Chị Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm
Anh Trừng Thông Bạch Vọng Giang
Anh Minh Đức Bùi Ngọc Bách
Anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Cấp Tín

Chị Diệu Trang Trần Thị Kim Dung
Chị Diệu Thanh Trần Thị Thanh Minh
Chị Diệu Ngọc Đỗ Thị Duyên
Chị Tâm Kha Phan Thị Tâm

Cấp Dự Tập

Anh Tuệ Hạo Trần Hữu Định
Anh Tuệ Mỹ Vũ Trọng Khôi
Anh Thanh Mai Phùng Bá Thanh
Chị Diệu Minh Trần Thị Minh Châu.

3. Phối hợp hoạt động của các Gia đình Phật tử Bắc Việt

Việc phối hợp hoạt động giữa các Gia đình Phật tử Bắc Việt thường xuyên được tổ chức dưới hai dạng: liên Gia đình hay liên Ban Hướng Dẫn. Dù dưới dạng nào cũng đều nhằm mục đích tạo tình thân và cùng nâng cao kết quả tu học của Gia Đình Lam.

a) Giữa Đơn vị Gia đình

Là những con chim đầu đàn của hai Tập Đoàn: Tăng già và Phật học Bắc Việt tại miền Nam. Hai Gia đình Phật tử Minh Tâm và Giác Minh đã từ rất sớm có những phối hợp sinh hoạt chung.

Ngày 06.12.1959: Gia đình Giác Minh tới thăm Gia đình Minh Tâm tại chùa Phước Hòa.

Vào lúc 19 giờ ngày 19.12.1959: hai Ban Huynh

trưởng Giác Minh và Minh Tâm mở một phiên họp tại chùa Phước Hòa, mục đích buổi họp để:

— Tổ chức chung khóa huấn luyện Đội Chứng Trưởng

— Tổ chức một Trại chung cho hai Gia đình

— Trao đổi Văn nghệ

— Mở một cuộc vận động thống nhất Ban Hướng Dẫn GĐPT Bắc Việt.

Sau đó, Khóa Huấn luyện Đội, Chứng, Đàn trưởng được tổ chức học thêm sau mỗi buổi sinh hoạt của Gia đình.

Một trại Liên Gia đình, trại Bồ Đề, được tổ chức tại chùa Giác Sanh (nơi sản xuất nước tương Lá Bồ Đề, 103 Âu Cơ, phường 14, quận 10). Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông, Trại trưởng, chị Tuệ Tâm, Trại phó. Trại được hân hạnh tiếp đón cụ Thiện Chí Nguyễn Gia Tường, Hội trưởng Hội Việt Nam Phật Giáo, Đại đức Thích Tắc Phước trụ trì chùa Giác Sanh và các Ban Hướng Dẫn đến thăm.

b) Giữa Ban Hướng Dẫn

Việc liên lạc, gặp gỡ giữa hai Ban Hướng Dẫn dù không thường xuyên. Nhưng trong những dịp cần sự phối hợp chung, sự hợp tác rất chặt chẽ.

Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật tử Toàn quốc kỳ IV tổ chức vào các ngày 26, 27, 28 tháng 12 năm 1961 tại chùa Xá Lợi. Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Hội Việt Nam Phật Giáo và Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam đã cử một Phái đoàn duy nhất gồm có 20 Huynh trưởng Đại biểu tham dự. Đại hội đã cung thỉnh Thượng tọa Thích Thiện hoa làm Trưởng ban Hướng dẫn Trung ương, bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi được bầu vào chức Thủ quỹ, kiêm Trưởng ban Đại diện GĐPT Bắc Việt.

Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật tử Toàn quốc kỳ V được tổ chức vào các ngày 28, 29 và 30.06.1964 tại trường nữ trung học Gia Long (Sài Gòn). Lần nữa Huynh trưởng Gia đình Phật tử Giáo hội và Hội Việt Nam Phật Giáo cử chung một phái đoàn. Đại hội này thành công rực rỡ về sự thống nhất thật sự Gia đình Phật tử. Anh Võ Đình Cường được bầu làm Trưởng ban Hướng dẫn Trung ương. Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi được bầu Đại diện GĐPT Miền Vĩnh Nghiêm, chị Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm được bầu làm Ủy

viên Nữ Oanh vũ (Ban Hướng Dẫn Trung ương), anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản, anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông tham gia Hội Đồng Định Cấp Trung Ương. Đại hội quyết định: Giải tán hai Ban Hướng Dẫn GĐPT Hội Việt Nam Phật Giáo và Giáo hội Tăng già Bắc Việt để bầu một Ban Hướng Dẫn GĐPT Miền Vĩnh Nghiêm với nhân sự và đẳng cấp ngang một Ban Hướng Dẫn cấp Tỉnh.

Ban Đại diện Gia đình Phật tử Miền Vĩnh Nghiêm gồm có:

Đại diện: Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi

Thư ký: Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Thủ quỹ: Chị Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc

Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Miền Vĩnh Nghiêm

Sự thống nhất Gia đình Phật tử là điều tâm niệm của các Huynh trưởng Gia đình Phật tử Bắc Việt tại miền Nam. Khi hai Tập đoàn Mẹ đã trở thành Miền Vĩnh Nghiêm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất sẽ dẫn đến sự thống nhất các Gia đình Phật tử nằm trong Miền Vĩnh Nghiêm.

Cho nên sau Đại hội Huynh trưởng Toàn quốc, Gia đình Phật tử Miền Vĩnh Nghiêm đã tổ chức Đại hội Huynh trưởng vào ngày 19.7.1964 tại chùa Phước Hòe.

Dưới sự chứng minh của Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Miền Vĩnh Nghiêm, Đại hội đã bầu Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Miền Vĩnh Nghiêm với thành phần như sau:

Trưởng ban: Bác Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu

Phó Trưởng ban ngành Nam: Anh Thông Phương
Đặng Văn Khuê

Phó Trưởng ban ngành Nữ: Chị Tâm Huệ Đoàn
Thị Kim Cúc

Tổng thư ký: Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông

Phó Tổng thư ký: Anh Phúc Tuệ Nguyễn Quốc
Hùng

Thủ quỹ: Chị Trần Thị Ngọ

Ủy viên Nội vụ và Điều hành: Anh Tâm Trí
Nguyễn Quang Vui

Ủy viên Doanh tế: Bác Nguyễn Văn Kỷ

Ủy viên Tổ kiểm: Anh Tuệ Linh Nguyễn Công
Sản

Ủy viên Nghiên cứu: Anh Tâm Hòa Ngô Mạnh

Thu

Ủy viên Nữ Oanh vũ: Chị Tuệ Tâm Trần Thị
Kim Tâm

và một số các Ủy viên khác.

Ba vấn đề quan trọng đã được Ban Hướng Dẫn thực hiện:

— Về *Hành chánh*: Lập sách tịch Huynh trưởng, thống kê đơn vị Gia đình, Huynh trưởng, và Đoàn sinh trong Miền.

— Về *Đào tạo Huynh trưởng*: Trong năm 1964 mở một Trại Huấn luyện Lộc Uyển tổ chức tại chùa Linh Sơn, ngã tư Trung Chánh, Hóc Môn, tỉnh Gia Định. Năm 1965 mở một Trại Huấn luyện tại chùa Phổ Quang, Bắc Việt Nghĩa Trang và năm 1967 cũng mở một Trại Huấn luyện tại chùa Linh Sơn.

— Tổ chức cho Huynh trưởng học tập: Để phổ biến về Nội quy 1964, về các mẫu biểu hành chánh, mở một kỳ Hội thảo Huynh trưởng vào dịp lễ Giáng Sinh năm 1964 tại Đoàn quán GĐPT Giác Sơn, chùa Linh Sơn ngã tư Trung Chánh, Hóc Môn.

Đến năm 1967, sự phân hóa các nhà lãnh đạo Phật giáo làm cho Giáo hội bị phân chia. Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Miền Vĩnh Nghiêm tự ngưng hoạt động để bảo toàn sự thống nhất của Gia đình Phật tử. Trong thời gian này các Gia đình Phật tử Miền Vĩnh Nghiêm vẫn hoạt động theo đúng Điều lệ, Nội quy GĐPT Việt Nam.

Đến đầu năm 1973, theo yêu cầu của Ban Hướng Dẫn Trung ương, chuẩn bị tham dự Đại hội Huynh trưởng Toàn quốc kỳ VII từ 25 đến 31.7.1973 tại Đà Nẵng. Bác Nguyễn Đức Lợi, Bác Tôn Thất Liệu và chị Đoàn Thị Kim Cúc đã triệu tập Huynh trưởng các Gia đình thuộc Miền Vĩnh Nghiêm để bầu Ban Hướng Dẫn Lâm thời GĐPT Miền Vĩnh Nghiêm, có thời hạn hoạt động một năm, gồm có:

Trưởng ban: Bác Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu

Tổng thư ký: Anh Phúc Trung Huỳnh Ái Tông
và một số Ủy viên khác.

Giai đoạn khó khăn này, phải nhờ Cụ Đức Lan cho phép hoạt động trong khuôn khổ pháp lý của Ban Chính Tín Phật tử và cho mượn một phòng trong nhà Cụ để làm văn phòng Ban Hướng Dẫn.

Trong quyền hạn của Ban Hướng Dẫn Miền

Vĩnh Nghiêm, lần này có xét và ban hành quyết định thăng cấp như sau: Quyết định số 23/HDVN/QĐ ngày 25.8.1973 thăng cấp Tập cho năm Liên đoàn trưởng, thâm niêm kể từ 1.1.1973.

Sau thời hạn lâm thời, đã bầu lại Ban Hướng Dẫn chính thức. Thành phần gồm có:

Trưởng ban: Bác Tôn Thất Liệu

Phó Trưởng ban ngành Nam: Anh Trần Ngọc Lạc

Phó Trưởng ban ngành Nữ: Chị Nguyễn Thị Hồng Loan

Tổng thư ký: Anh Đặng Đình Khiết

Phó Tổng thư ký: Anh Lê Ngọc Hồ

Thủ quỹ: Chị Hạnh (GDPT Giác Long)

Ủy viên Tổ kiểm: Anh Nguyễn Đình Thông

Ủy viên Nghiên cứu: Anh Ngô Mạnh Thu

Ủy viên Thiếu nam: Anh Phạm Minh Tâm

Ủy viên Thiếu nữ: Chị Nguyễn Thị Oanh

Ủy viên Nam Oanh vũ: Anh Đặng Văn Nữu

Ủy viên Nữ Oanh vũ: Chị Lê Thị Nhung

và một số Ủy viên khác: Chị Dương Thị Mỹ, Đặng Thị Kim Kiếm...

Ban Hướng Dẫn cũng được Thượng tọa Thanh Kiểm cho phép đặt văn phòng tại chùa Vĩnh Nghiêm.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Ban Hướng Dẫn đã khôi phục và xây dựng được nhiều đơn vị mới với tám Gia đình tại thủ đô (hơn 600 Huynh trưởng và Đoàn sinh) cùng những Gia đình ở Pleiku, Ban Mê Thuột, Nha Trang. Các gia đình này sinh hoạt và phát triển đến tháng 4.1975 mới tạm ngưng.

Nhiệm kỳ này, Ban Hướng Dẫn cũng có xét Cấp và đã ban hành Quyết định số 003/HDVN/QĐ ngày 14.1.1975 xếp cấp Tập cho bảy Huynh trưởng và Quyết định số 008/HDVN/QĐ ngày 12.2.1975 xếp cấp Tín cho ba Huynh trưởng.

Sau 1975, Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Miền Vĩnh Nghiêm vẫn tiếp tục hoạt động với những thành viên còn lại như Bác Tôn Thất Liệu, chị Đoàn Thị Kim Cúc, anh Huỳnh Ái Tông, anh Đặng Văn Nữu, chị Nguyễn Thị Oanh, sinh hoạt thường xuyên với các Huynh trưởng và Đoàn sinh tại tổ đình Vĩnh Nghiêm.

Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vĩnh Nghiêm đã chọn ngày giỗ của Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi làm ngày Hiệp Ky của Gia đình Phật tử Miền

Vĩnh Nghiêm. Hiệp ky đầu tiên được tổ chức vào ngày 30.11.1983 tại chùa Vĩnh Nghiêm.

Năm 1993, Gia đình Phật tử Miền Vĩnh Nghiêm đã bầu lại Ban Hướng Dẫn, thành phần như sau:

Trưởng ban: Trưởng Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu
Phó Trưởng ban Đặc trách Đoàn Huynh trưởng:
Trưởng Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu

Phó Trưởng ban ngành Nam: Trưởng Thiện Linh
Đặng Văn Nữu

Phó Trưởng ban ngành Nữ: Trưởng Tịnh Uyển
Nguyễn Thị Oanh

Tổng thư ký: Trưởng Tịnh Phúc Lê Thị Thu Trinh

Phó Tổng thư ký: Trưởng Tuệ Trí Lê Xuân Kiều
Thủ quỹ: Trưởng Thiện Mỹ Phạm Văn Thu

Ủy viên Nội vụ Điều hành: Trưởng Tuệ Linh
Nguyễn Công Sản.

Tính đến cuối năm 1993, số Gia đình Phật tử thuộc Miền Vĩnh Nghiêm hoạt động lại có: Giác Hạnh, Giác Long, Tổ đình Vĩnh Nghiêm (Giác Tín), Giác Minh và Giác Ngạn (Giác Trí).

Mùa Phật đản Phật lịch 2537, Ban Hướng Dẫn tổ chức khóa Tu học Huynh trưởng Anôma cho hơn 40 Huynh trưởng từ cấp Tập đến cấp Tán (tuổi đời từ 40 đến 70 tuổi) trong Ban Hướng Dẫn và các Gia đình. Khóa Tu học chú trọng về hai mặt thuyết giảng và thảo luận về các đề tài: Phật Pháp, Vai trò và Trách nhiệm Huynh trưởng, Văn hóa Phật giáo và Dân tộc, Lịch sử Dòng Phật giáo Vĩnh Nghiêm, Kể chuyện về sự hình thành Gia đình Phật tử Bắc, Trung, Nam. Giảng viên gồm có Hòa thượng Thích Thanh Kiểm, Ni sư Tịnh Nguyên, quý anh Phan Cảnh Tuân, Lê Cao Phan, Hoàng Trọng Cang, Nguyễn Hữu Huỳnh, Tôn Thất Liệu và Giáo sư Sử học Nguyễn Nhã. Các Trưởng Tâm Hòa (Khóa trưởng), Phúc Tuệ (Lớp trưởng) phụ trách tổ chức và điều hành. Khóa học kết thúc đúng ngày Vu Lan 2537 và đã ấn hành một tập tài liệu của Khóa rất có giá trị.

Ngoài ra còn tổ chức một khóa Huấn luyện Lộc Uyển, tại chùa Phước Hải, mahn khóa vào ngày Thành Đạo Phật lịch 2537. Trại Lộc Uyển quy tụ 60 trại sinh trong đó có gần 20 học tăng (Sa Di và Sa Di Ni) tham dự.

Đầu năm 1995, GDPT Miền Vĩnh Nghiêm không được thông báo để tham dự cuộc họp bầu

lại BHDTU/GĐPTVN nhiệm kỳ mới. Tuy nhiên Huynh trưởng cấp Tấn Tôn Thất Liệu vẫn được cử vào chức vụ Đại diện BHDTU/GĐPTVN tại Miền Vĩnh Nghiêm.

Ở Hải ngoại, ngay từ năm 1975, các Trưởng Quảng Khoái Trần Ngọc Lạc, Thiện Thanh Đặng Đình Khiết, Diệu Quỳnh Trần Hồng Loan, Kim Ánh Nguyễn Thị Tuyết Mai... cũng đã tích cực tham gia công cuộc xây dựng Gia đình Phật tử. Năm 1991 hình thành nhóm Ái hữu GĐPT Vĩnh Nghiêm Hải ngoại bắt đầu với chín Huynh trưởng để giúp đỡ nhau trên con đường tu học và yểm trợ các sinh hoạt Gia đình Phật tử trong nước cũng như Hải ngoại. Đến nay đã phát triển hơn 50 nhóm viên.

Ngày 18.11.1995 nhằm ngày 26.9 Ất Hợi Phật lịch 2539 tại chùa Tổ Đinh Vĩnh Nghiêm, thị trấn

Pomona California Hoa Kỳ, Ái hữu Gia đình Phật tử Vĩnh Nghiêm Hải ngoại lần thứ nhất tổ chức lễ Hiệp Kỵ nhằm thể hiện tinh thần tiếp nối truyền thống thủy chung Nhớ Về Cội Nguồn.

Là một đoàn thể thanh niên con Phật thấm nhuần châm ngôn Bi-Trí-Dũng, Gia đình Phật tử Vĩnh Nghiêm đương nhiên có truyền thống và đường lối mà qua nhiều thế hệ Huynh trưởng đã gìn giữ và thể hiện. Đó là: Vì Đạo Pháp — Vì Tuổi Trẻ — Hòa trong tập thể vàƯơng Lênbằng những sinh hoạt độc đáo của mình.

Biên soạn: Phúc Trung Huỳnh Tông

Tuệ Linh Nguyễn Công Sản

Minh Đức Bùi Ngọc Bách

Thiện Thanh Đặng Đình Khiết

Biên tập tăng bổ: Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu

THƠ ĐỖ QUÝ TOÀN

*Thiền Đường
ở trại Les Sommets
Phật cổ
Kinh hoa
Núi, duy na
Mây, duyệt chúng*

*Đêm
Ở dưới trời cao
dày là thế giới
đứng nhìn đêm sâu
tôi đi vào núi
Ngoài không gian lạnh
ba vì sao run*

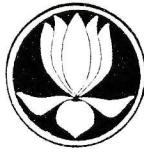
*Sớm
Đốt cối thuốc buổi sáng
Nắng đợi qua vườn xanh
Ngày trở mình đang dậy
Chân mây vươn nụ hồng*

*Mây
Trên trời vẫn là mây
Và ta trên trần thế
Nhờ đâu phép lạ này
Tôi hân hoan nhỏ lè*

VĨNH NGHIÊM

TÂM HÒA

Gia đình VĨNH NGHIÊM Bi TRÍ DŨNG TIẾN Lục hòa sóng
 vui trong tình Lam hiền Gia đình VĨNH NGHIÊM, chí
 anh bên em Nhất tâm tu học đoàn ta tiên
 lân VĨNH NGHIÊM nhớ Trúc Lâm xưa
 NGHIÊM nhớ Trúc Lâm xưa
 Sen VÀNG nở giữa ao ta Sen Phát
 Sen VÀNG nở giữa ao ta Sen Việt
 Linh Sen Hương Đạo Bi TRÍ DŨNG Vui chào Sen hát
 Nam nêu cao Tình Thương bao la Gia đình Lam có
 vang lên tung bừng VĨNH
 1. 2.
 VĨNH NGHIÊM hòa ca.



NÓI CHUYỆN VỀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TẠI MIỀN BẮC



THÔNG PHƯƠNG ĐẶNG VĂN KHUÊ

I. Hội Việt Nam Phật Giáo

Năm 1934, hưởng ứng phong trào chấn hưng Phật giáo trong nước, với sự cộng tác chặt chẽ của các vị tăng già và cư sĩ, Hội được thành lập với danh hiệu Bắc kỳ Phật giáo Hội do cụ Nguyễn Năng Quốc là một trong các vị sáng lập viên làm Hội trưởng. Chùa Quán Sứ là một ngôi chùa lịch sử tọa lạc tại trung tâm thành phố Hà Nội (73 phố Quán Sứ) do Hội kiến tạo lại được dùng làm hội quán trung ương.

Tháng 5 năm 1945 một phiên đại hội đồng được triệu tập để sửa đổi điều lệ và cúng từ đây, danh hiệu của Hội được gọi là Hội Việt Nam Phật Giáo. Ban Quản trị Trung ương cũng được cải tổ và suy cử Hòa thượng Tuệ Tạng Trần Thuyên (tức là cụ Tổ Côn) làm Hội trưởng thay cụ Nguyễn Năng Quốc về dường lão tại Thái Ninh (thuộc Thái Bình).

Cuối năm 1946, chiến sự bùng nổ. Hầu hết nhân viên Ban Quản trị đều phải tản cư khỏi thủ đô Hà Nội, chỉ có Thượng tọa Tổ Liên với vài vị trưởng lão ở lại chùa Quán Sứ và phải đương đầu với mọi khó khăn.

Năm 1947 một phiên đại hội được triệu tập. Cụ Bùi Thiện Cơ, Phó Hội trưởng được cử làm Hội trưởng thay Hòa thượng Tuệ Tạng đã lui về chùa Côn (thuộc Nam Định) cùng với các vị giáo sư và học tăng của trường Phật học. Cụ Bùi Thiện Cơ đảm nhiệm chức vụ Hội trưởng liên trong ba khóa, từ năm 1947 đến 1956.

Trải qua 20 năm hoạt động (1934-1954), Hội đã tạo được những ảnh hưởng tốt đẹp trong quần chúng Phật tử bởi những công cuộc truyền bá giáo lý sâu rộng: Lập nhà in Đuốc Tuệ để ấn hành kinh sách, báo chí. Lập những đạo trường hoằng dương Phật Pháp ở khắp mọi nơi. Gây dựng các cơ sở văn hóa giáo dục (trường tiểu học Khuông Việt) để phát huy chân tinh thần Phật

giáo. Hội còn tổ chức những cơ quan từ thiện xã hội để giúp đỡ đồng bào thiểu số, mồ côi, học chữ, học nghề. Nhất là đã gây được một phong trào nghiên cứu và tu học Phật Pháp trong mọi giai tầng xã hội.

II. Tiền thân Của Gia Đình Phật Hóa Phổ

Do nhân duyên đặc biệt biên giả đã được tới với Phật Pháp vào những năm 1937-1938. Lúc đó chùa Quán Sứ mới chỉ có ngôi nhà Tổ để làm chính điện. Ngôi chùa như hiện nay mới được xây dựng năm 1940.

Lúc đó, số Phật tử (Hội viên) rất đông. Quý Thượng tọa cùng một số cư sĩ trong ban quản trị đã lập một đoàn gồm con em của hội viên Phật tử gọi là ban Đồng Áu để làm lễ dâng hương hoa trong các ngày đại lễ. Các em vừa sử dụng nhạc cụ dân tộc, vừa hát các bài cổ truyền bằng lời ca mới do cụ Thiều Trưởng (tức là cư sĩ Nguyễn Hữu Kha) soạn. Cụ Thiều Trưởng, tác giả quyển từ điển Hán Việt, là một cư sĩ rất uyên thâm pháp Phap. Khi tụng kinh, Cụ thường gõ đầu thay cho gõ mõ.

III. Gia Đình Phật Hóa Phổ

Vào những năm 1947-1948, Thượng tọa Tổ Liên, Phó Hội trưởng kiêm trưởng ban Cứu tế Xã hội, lập tại chùa Quán Sứ một cô nhi viện để nuôi dạy 200 trẻ mồ côi lớp tuổi thiếu niên, nhi đồng và một trường tiểu học là trường Khuông Việt. Trường này do giáo sư Nguyễn Ngọc Quỳnh làm Hiệu trưởng. Cô nhi viện do các đạo hữu Nguyễn Văn Xênh, Đặng Văn Khuê phụ trách vừa dạy chữ, vừa dạy nghề cho các em. Để tiện điều động, các em đã được chia theo toán (Đội) Đoàn do các em lớn trông nom các em nhỏ. Tổ chức Đội Đoàn đã hình thành từ đây. Hàng ngày các em đều có giờ tụng kinh sáng và tối. Mỗi thứ Năm hàng tuần, các em cùng với học sinh trường Khuông Việt được học Phật Pháp, lúc đó gọi là giờ Giáo Lý, do quý Đại đức trong chùa phụ

trách. Môn Phật Pháp được kể là môn học bắt buộc.

Được sự quan tâm đặc biệt của Thượng tọa Tố Liên, các học sinh trường Khuông Việt được đoàn ngũ hóa thành đoàn thiếu niên, đồng niên. Mỗi sáng Chủ Nhật các em tập trung đến chùa lễ Phật và được hướng dẫn các bài hát, các môn hoạt động thanh niên. Dần dần tiến tới việc may đồng phục. Đây chính là lúc Gia đình Phật Hóa Phổ hình thành.

Tới năm 1949-1950 Gia đình Phật Hóa Phổ đã lớn mạnh đã được tổ chức thành Đoàn, Đội, Chúng và có hai ngành nam nữ do các huynh trưởng phụ trách. Tại chùa Quán Sứ, gia đình Minh Tâm được thành lập. Đây là gia đình Phật Hóa Phổ đầu tiên tại miền Bắc.

Các em cô nhi ngày thêm nhiều. Hội Việt Nam Phật giáo phải rời 200 em đến Hội Tế Sinh do Đạo hữu Đặng Văn Khuê trông nom từ tháng 11/1950. Ban phụ trách trưởng Bảo trợ Giáo dục Nhi đồng tại khu Tế Sinh gồm có: Cư sĩ Tuyết quản lý lo ăn ở; đạo hữu Khuê giáo viên kiêm giám thị; chị Nguyệt, giáo viên;, Bác sĩ Kha, Bác sĩ Toàn săn sóc sức khỏe. Tại đây, đạo hữu khuê đã thành lập gia đình Phật Hóa Phổ Thiện Tuệ.

IV. Gia Đình Phật Tử

Vào ngày Phật Đản năm 1951, tại chùa Từ Đàm ở Huế đã diễn ra một sự kiện trọng đại của Phật giáo Việt Nam, sáu tập đoàn Phật giáo ba miền đất nước đã thống nhất dưới danh xưng Tổng Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trong dịp này nhạc sĩ Phật tử Lê Cao Phan đã sáng tác bài Phật Giáo Việt Nam. Do sự kiện thống nhất này, trại huấn luyện huynh trưởng đầu tiên có sự tham dự của cả ba miền được tổ chức ở Huế đó là trại Kim Cang. Bắc Việt có các anh Lê Vinh, Đặng Văn Khuê và Trần Thanh hiệp dự trại.

Sau gia đình Minh Tâm, lần lượt các gia đình Liên Hoa, Phả Quang, Minh Đạo và Từ Quang được thành lập. Tại chùa Quán Sứ, Gia đình Phật tử Minh Tâm do bác Viên Quang (Tổng Thư ký Hội Việt Nam Phật giáo) làm gia trưởng, quý Đại đức Thích Tâm Giác, Thích Thanh Kiểm làm cố vấn giáo lý. Có thể nói đây là một gia đình tiêu biểu và mạnh nhất của Hà Nội lúc bấy giờ với

ban huynh trưởng hùng hậu gồm các anh Lê Vinh, Đặng Văn Khuê, Trần Thanh Hiệp, Đỗ Bội Quyết cùng các chị Tuệ Ngọc, Tuệ Nga, Trần Thị Ngọ, Diệu Minh. Đặc biệt có sự cộng tác của anh Trần Trung Du, một huynh trưởng Hướng Đạo, trong các công tác huấn luyện về kỹ năng sinh hoạt thanh niên.

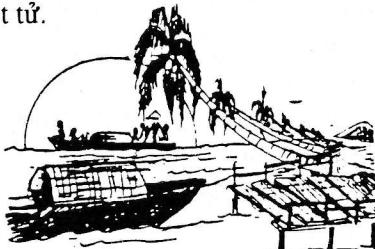
Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Bắc Việt trực thuộc Hội Việt Nam Phật Giáo, do bác Nguyễn Văn Nhã làm Trưởng ban, được thành lập để điều hợp các Gia đình Phật tử tại Bắc Việt vào nền nếp.

Năm 1952, một hội nghị Giáo hội Tăng Già toàn quốc họp tại chùa Quán Sứ Hà Nội. Dịp này, anh Võ Đinh Cường hướng dẫn phái đoàn Gia đình Phật tử miền Trung ra thăm Hà Nội để vận động thống nhất Gia đình Phật tử. Thực tế, bấy giờ Gia đình Phật tử ba miền còn nhiều khác biệt. Chẳng hạn Gia đình Phật tử Bắc Việt tụng kinh Thiên Sinh (Sáu Phương) là chính. Riêng gia đình Minh Tâm dù sinh hoạt đã nhiều năm, nhưng đến Đại lễ Thành đạo năm này - Nhâm Thìn - mới được chính thức công nhận.

Ngày mồng 1 tháng 1 năm 1953 một kỷ nguyên mới đã mở đầu. Đại hội huynh trưởng Gia đình Phật tử toàn quốc đã bầu được một Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Trung ương, thông qua nội quy và thống nhất chương trình tu học. Phái đoàn Bắc Việt có: Bác Nguyễn Văn Nhã (Trưởng ban Hướng dẫn Bắc Việt), anh Lâm và các chị Tuệ Mai, chị Ni (sau này xuất gia pháp danh sư Bà Hải Triều Âm), chị Diệu Minh, chị Ty.

Gia đình Phật tử ngày càng phát triển trên miền Bắc Việt. Bắt đầu từ Hà Nội lan ra khắp nơi như Hải Phòng, Hải Dương, Hà Đông, Sơn Tây, Bắc Ninh, Bắc Giang, đâu đâu cũng có Gia đình Phật tử. Nhu cầu huấn luyện Huynh trưởng được đặt ra và trở nên cấp thiết. Vào các năm 1953-1954, các anh Nguyễn Minh Hiền (Lữ Hô), Phạm Mạnh Cường, Thanh Tuyền từ Huế ra Hà Nội học đã tăng cường thêm sức hoạt động cho Gia đình Phật tử Hà Nội nói riêng, Bắc Việt nói chung thêm khởi sắc. Những địa danh: Voi Phục, Láng, Ngọc Hà, Quảng Bá, Thụy Khê (Hà Nội), chùa Thầy (Sơn Tây), chùa Trầm, Trầm Gian (Hà Đông trở nên quá quen thuộc với Gia đình Phật tử cũng như

các trại huấn luyện Đoàn Trưởng, Đội, Chủng Trưởng liên tục được tổ chức. Trại Vô Uy do anh Nguyễn Minh Hiền làm trại trưởng, tổ chức vào đầu năm 1954 được kể là trại cuối cùng để đánh dấu một chặng trên đường phát triển của Gia đình Phật tử.



NÓI CHUYỆN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM (MIỀN TRUNG)

HỒNG LIÊN PHAN CẢNH TUÂN

I. Bối Cảnh Lịch Sử Xã Hội Trong Giai Đoạn Hình Thành Gia Đình Phật Tử

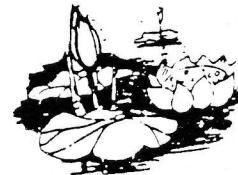
29/8/1933: Ngày thành lập Hội An Nam Phật Học.

Các cuộc đấu tranh phản đế của Nho sĩ đã tàn lui, phong trào Cần Vương nhường chỗ cho các phong trào trẻ trung, các phong trào thanh niên. Năm 1940, cụ Phan Châu Trinh mất ở Sài Gòn, cụ Phan Bội Châu bị quản thúc ở Huế (Bến Ngự) đã là những mồi lửa châm ngòi cho cả một phong trào thanh niên rộng lớn đấu tranh cho nền Dân tộc Tự chủ. Mùa Xuân năm 1940, nước Pháp bị Đức Quốc Xã của Hitler xâm chiếm, ở Việt Nam thuộc địa, Pháp lùi dần trước thế mạnh của Nhật. Trong khi ở các thành phố lớn phần lớn thanh niên Việt Nam say sưa trong tiếng đàn ca hát, tại các vùng xa, phong trào cách mạng nhen nhúm với khí thế yêu nước hừng hực.

Những bậc lão thành có tâm huyết, lo lắng cho tiền đồ của đất nước, tương lai của thanh niên, nghĩ đến việc chấn hưng Phật giáo để gìn giữ đạo đức, thuần phong mỹ tục của nòi giống. Từ đó các hội Phật học được thành lập ở Hà Nội, Sài Gòn và các tỉnh trên toàn quốc. Ở Huế Hội An Nam Phật Học được thành lập và hoạt động mạnh. Các buổi thuyết pháp hàng tuần tại các chùa Tây Thiên, Trúc Lâm, Tường Vân với các giảng sư tên tuổi: Thích Mật Thể, Mật Khế, cư sĩ Lê Đình Thám đã

V. Kết Luận

Còn lớp thanh thiếu đồng niên tin Phật, còn Huynh trưởng nguyên vẹn tấm lòng yêu thương trẻ, điều tất yếu Gia Đình Lam sẽ là bông hoa tỏa ngát hương thơm trên nền đất quê hương đầm thắm Tình Đạo - Tình Người.



tạo dựng một đạo tràng sâu rộng trong giới trí thức ở Huế. Đồng thời việc đào tạo các tài năng xuất chúng như Thượng tọa Trí Quang, Trí Đức, Trí Nghiêm v.v... Phật Pháp lan lan tràn vào đại chúng.

Một số thanh niên học Phật như các anh Đinh Văn Nam, Đinh Văn Vinh, Võ Đình Cường, Ngô Diên, Phạm Hữu Bình, Nguyễn Hữu Quán, Phạm Quý, Lê Bối vân vân... thành lập Phật học Đức Dục, và đồng thời lập Gia đình Phật Hóa Phổ cho lớp trẻ, con em trong nhà. Đây chính là tiền thân của Gia đình Phật tử. Các gia đình Phật Hóa Phổ Tâm Minh, Tâm Lạc, Thanh Tịnh, Sum Doãn lần lượt được thành lập đầu tiên. Gia đình Phật Hóa Phổ sinh hoạt chung với nhau có già, trẻ và nam nữ trong một nhà. Đồng thời cũng có lễ lược, học Phật Pháp, ca hát. Không khí vui vẻ, thân ái và hòa thuận, tin yêu.

19/8/1945: Cách mạng tháng Tám thành công đánh dấu một giai đoạn mới của lịch sử đất nước. Sau cái tết độc lập, quân Pháp lại trở lại. Trong không khí đau thương, tang tóc, đoàn Phật học Đức Dục hoàn toàn phân tán. Các anh trong Đoàn theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc.

1950: Dưới sự hướng dẫn của chú Minh Châu, các anh chị đã tập họp lại. Các anh Võ Đình Cường, Tống Hồ Cầm, Phan Cảnh Tuân, Lê Văn Dũng, Văn Đình Hy, Phan Xuân Sanh, Cao Chánh Hựu và các chị Hoàng Thị Kim Cúc, Đặng

Tổng Tịnh Nhơn v.v... gây dựng lại phong trào. Hai gia đình đầu tiên được thành lập: Gia đình Hướng Thiện nằm trong Thành nội Huế, tại nhà bác Phan Cảnh Tú. Gia đình Gia Thiện do bác Nguyễn Văn Phiên làm Gia trưởng tại chùa Quan Công gần chùa Diệu Đế.

Dù gặp khó khăn vì chính quyền Pháp theo dõi, nhưng anh chị em vẫn giữ được niềm tin tinh tấn xây dựng phong trào. Cao trào lần lượt dâng cao: các gia đình Chơn Tri, Hương Từ, Hương Đàm, An Lăng, An Lạc... lần lượt thành lập. Rồi nhiều hơn nữa, như đóa sen vươn cánh nở từ từ khắp đất Thanh kinh cố đô Huế.

Một báo hiệu tốt đẹp: Ban Hướng dẫn Gia đình tỉnh Thừa Thiên thành lập. Làm sao hùng hậu như các bạn bây giờ! Lúc đó chỉ có anh Võ Đình Cường làm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, chị Hoàng Thị Kim Cúc, Thư ký, anh Lê Văn Dũng, Ủy viên, anh Phan Cảnh Tuân...

II. Xây Dựng, Củng Cố Và Phát Triển

Ban Hướng dẫn đầu tiên này, dưới sự cố vấn của Thầy Minh Châu đã ghi được bốn thành công quan trọng:

1. Soạn thảo nội quy, chương trình tu học, phân chia ngành, làm thành Đội, Chúng, Đoàn cho gia đình chuẩn bị cải cách để đi đến tổ chức Gia đình Phật tử ngày nay.

2. Chuẩn bị tổ chức Đại hội ba miền để đi đến thống nhất phong trào. Lúc này ở Hà Nội (1952) đã có gia đình Minh Tâm, ở Sài Gòn đã có Gia đình ở chùa Phước Hòe.

3. Phát triển Gia đình theo tinh thần tổ chức thanh niên, có sinh hoạt văn nghệ, hoạt động thanh niên và thật sự có chương trình tu học, học giáo lý cho các cấp bậc.

4. Tổ chức Đại hội Thống nhất Gia đình Phật tử.

Trong một hoàn cảnh lịch sử đau thương vì chiến tranh, công cuộc tổ chức thật gian nguy và nặng nhọc: Gian nguy, vì đối với thực dân, tổ chức thanh niên nào cũng khả nghi; nặng nhọc, vì số người có chí hướng rất ít.

Hội nghị Thống nhất Gia đình Phật tử được khai diễn tại chùa Từ Đàm năm 1950. Danh hiệu Gia đình Phật tử được khai sinh từ đó. Phát sinh từ một hoàn cảnh lịch sử do đoàn, Gia đình Phật tử

chưa bao giờ xưng danh là một tổ chức chính trị, mà chỉ là một tổ chức giáo dục Thanh Thiếu Nhi theo tinh thần Phật giáo và Tuổi Trẻ. Với tinh thần yêu quê hương, yêu tổ quốc, không ai chối cãi rằng đa số anh chị em Phật tử đã tham gia công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm theo truyền kỳ lịch sử. Trong giai đoạn chống độc tài, gia đình trị, kỳ thị tôn giáo, những em bị ngã gục ở đài phát thanh Huế, những thanh thiếu niên bị chôn sống ở Bình Định, những Quách Thị Trang, Mai Tuyết An, Nhất Chi Mai ở Sài Gòn, Đoàn Yến Phi ở Nha Trang, tất cả đều là Đoàn viên Phật tử.

III. Các Trại Huấn Luyện

Nói đến sức sống của một phong trào, một đoàn thể thì phải đề cập đến mục đích tôn chỉ của lý tưởng đó, thứ đến là cán bộ nòng cốt của tổ chức đó. Có được cán bộ tốt giỏi, trung kiên, đạo đức thì chắc chắn phong trào phải lên, phải bành trướng, lớn mạnh. Muốn vậy, phải đặt vấn đề rèn luyện, tu học, giáo dục để đào tạo cán bộ. Sở dĩ đến hôm nay phong trào Gia đình Phật tử còn tồn tại, sống vững vàng, sống mạnh mẽ là nhờ cán bộ được đào tạo kỹ, nhờ đường lối giáo dục và lý tưởng cao đẹp. Mặt khác, cũng nhờ ở nhiều gian nan, thử thách. Các gian nan thử thách đó ở trong các trại huấn luyện một phần và ở ngay cuộc sống ngoài đời một phần.

Nhắc đến các trại huấn luyện đầu tiên cho Gia đình Phật tử miền Trung tại Huế, nơi đây là cái nôi của phong trào, phải kể các lớp học ở 1B Nguyễn hoàng, về giáo lý, các buổi hội thảo, anh chị em trao đổi hiểu biết, kinh nghiệm.

Phải kể trại đầu tiên cho các hội viên thanh niên, (trại mở tại trường Thanh Long) ở các khuôn hội của tỉnh Thừa Thiên về dự. Thầy Minh Châu cố vấn, trại trưởng anh Võ Đình Cường, huấn luyện viên có anh Tráng Thông, anh Mai Quang Hòa và Phan Cảnh Tuân. Đáng kể nhất là trại Kim Cang có các anh chị các tỉnh về dự. Miền Bắc có ba vị và miền Nam có một vị... vào năm 1951.

Liên tiếp các trại ở Đồng Hới, Quảng Trị và Đà Nẵng do các anh Phan Cảnh Tuân, Cao Chánh Hựu và Phạm Mạnh Cương đi mở trại.

Hè 1951: Trại Lục Hòe ở Nha Trang. Anh Võ

Dinh Cường làm Trại trưởng, chị Hoàng Thị Kim Cúc, các anh Lê Cao Phan, Lê Văn Dũng, Phan Cảnh Tuân. Trại này có anh chị em ở Đà Lạt về tham dự.

Hè 1952: Trại Tinh Tấn. Mở trại này ở Nha Trang xong, Ban Huấn luyện trại đập xe lửa đi Đà Lạt. Đà Lạt lúc này đã có nhiều Gia đình Phật tử. Khi trước Nam mặc quần dài, có quần khăn quàng như anh em Hướng Đạo sinh. Từ sau Đại hội Thống nhất có các anh chị ở Bắc Việt vào dự, có các anh chị ở Nam ra dự, đồng phục đã thống nhất, trong sinh hoạt. Trại Lục Hòa ở Đà Lạt thành công tốt đẹp.

Từ các trại đầu tiên đó anh chị em đi dự trại về tỉnh nhà đều mở trại. Số trại sinh, số đoàn trưởng tăng lên rất nhanh.

Sau khi đi mở trại ở các tỉnh về, anh Võ Đình Cường viết cuốn *Đây Gia Đình*.

1951-1952: Tổ chức quyên góp gạch xây dựng trường Bồ Đề.

1952-1953: Tổ chức triển lãm mừng Phật Đản ở trường Bồ Đề.

1952: Đón Bác sĩ Mala Lasékéra, Hội trưởng Hội Phật giáo Thế giới đến Huế. Sau khi đã đi thăm Hà Nội và Sài Gòn, Bác sĩ đã dự lửa trại với Gia đình Phật tử ở Huế và nói chuyện với đồng bào đất Thanh kinh.

1963: Phật giáo tranh đấu, Gia đình Phật tử đã tham gia và có nhiều đóng góp, kể cả xương máu.

1965: Tập Sứ Mạng Gia Đình Phật Tử của Người Áo Lam, anh Lữ Hồ một trưởng có dự trại Kim Cang, nay đã qua đời, nói lên sự trưởng thành của Gia đình Phật tử. Trong sách, anh có nêu lên con số đoàn sinh năm 1965 là trên 100 ngàn cùng trích đăng nhiều tài liệu về công cuộc xây dựng Gia đình Phật tử trong 20 năm qua và tinh thần tự lập, trung lập của phong trào qua các diễn văn của anh Võ Đình Cường.

Sau 1975, tại Huế và phụ cận cũng như các tỉnh Nam Trung Bộ, Gia đình Phật tử vẫn có sinh hoạt, nhưng nặng về học Phật Pháp và làm công tác xã hội từ thiện.

IV. Thay Lời Kết

Năm 1993, với phương hướng thực hiện nghị quyết Đại hội Giáo hội Phật giáo Việt Nam kỳ III về vấn đề Gia đình Phật tử, bài của anh Tống Hồ Cầm đề cập:

“Nhập gia tùy tục, đáo giang tùy khúc”. Tùy theo hoàn cảnh để phục vụ Đạo pháp và Dân tộc. Mục đích của Gia đình Phật tử là giáo dục Thanh Thiếu Niên, cố gắng giữ đúng đi ra ngoài mục đích đó là tốt, là đúng con đường mà các bậc đàn anh đã vạch ra cho Gia đình Phật tử.

Xuân
Giác
Minh

Kính Hòa thượng Thích Thanh Cát

Tuệ Nga

Đón Xuân viễn xứ nhớ xuân xa
Người trước người nay dựng nghiệp nhà
Vạn Hạnh, Vạn Năng người vạn đức
Khơi hồn dân tộc những trang hoa.

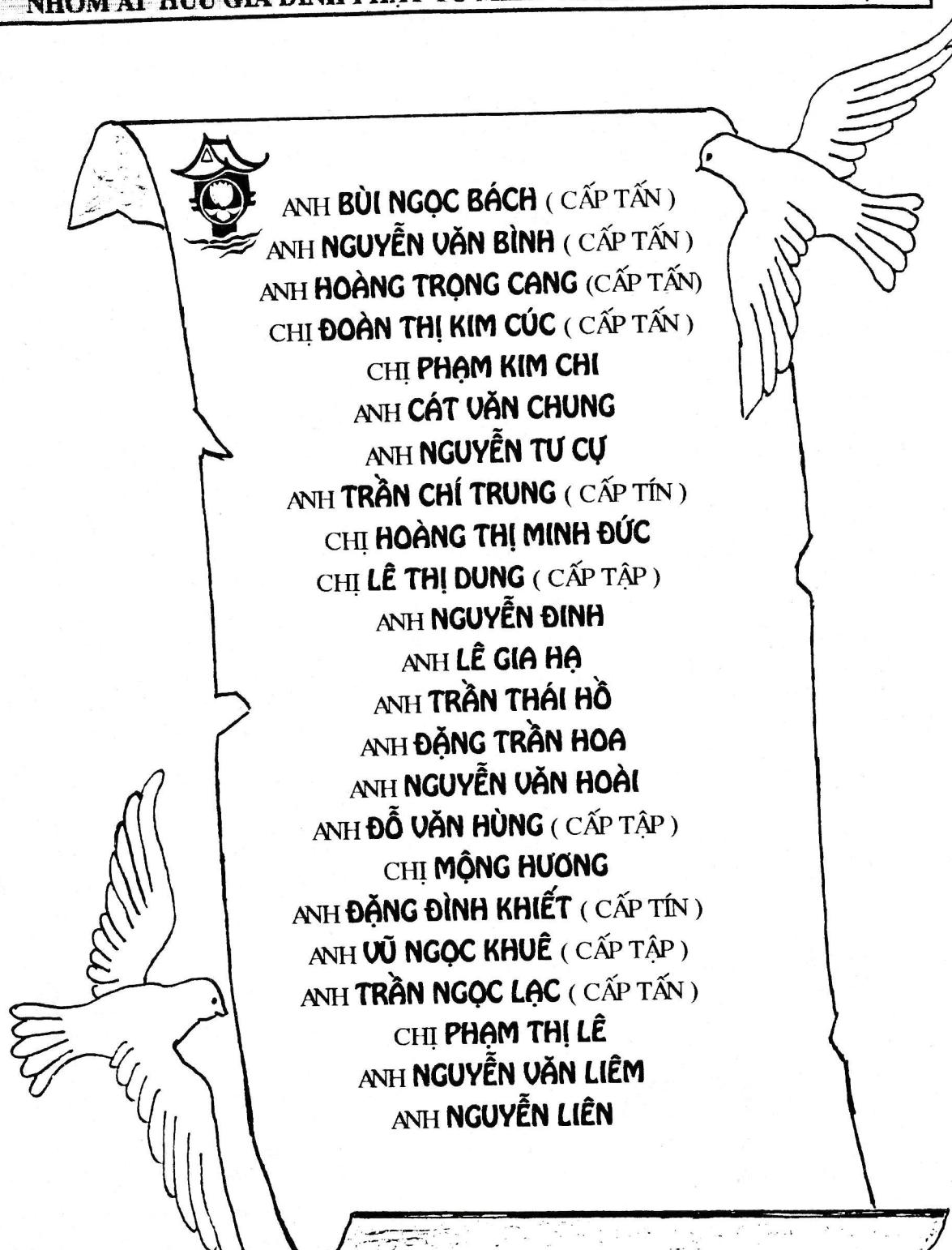
Sở hữu công nghiệp đẹp Thời Không
Đem Đạo vào Đời, đời sáng trong
Được Tuệ nước nguồn tâm tịnh cảnh
Vô Ưu hoa nở Đóa Xuân Hồng.

Hoa vườn trích địa, xuân lâu lạc
Muối cảnh Tâm Hoa nét tuyệt vời
Xuân thăm Giác Minh vườn Việt Tộc
Xuân Đời Xuân Đạo Cảnh Xuân
Tươi..

**DANH SÁCH HUYNH TRƯỞNG CÁC CẤP
NHÓM ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MIỀN VĨNH NGHIỆM HẢI NGOAI**

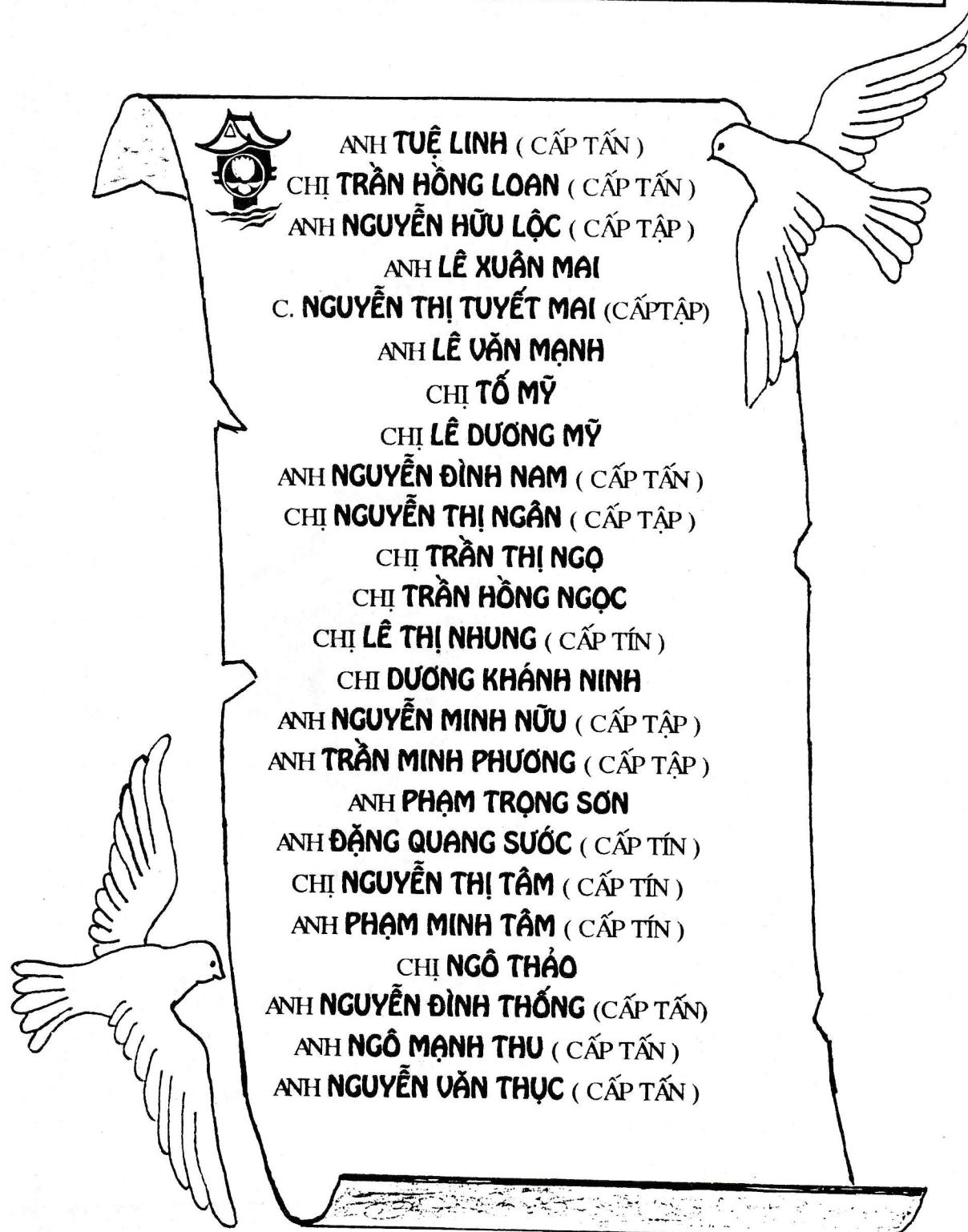


ANH **BÙI NGỌC BÁCH** (CẤP TẤN)
ANH **NGUYỄN VĂN BÌNH** (CẤP TẤN)
ANH **HOÀNG TRỌNG CANG** (CẤP TẤN)
CHỊ **ĐOÀN THỊ KIM CÚC** (CẤP TẤN)
CHỊ **PHẠM KIM CHI**
ANH **CÁT VĂN CHUNG**
ANH **NGUYỄN TỰ CỤ**
ANH **TRẦN CHÍ TRUNG** (CẤP TÍN)
CHỊ **HOÀNG THỊ MINH ĐỨC**
CHỊ **LÊ THỊ DUNG** (CẤP TẬP)
ANH **NGUYỄN ĐÌNH**
ANH **LÊ GIA HẠ**
ANH **TRẦN THÁI HỒ**
ANH **ĐẶNG TRẦN HOA**
ANH **NGUYỄN VĂN HOÀI**
ANH **ĐỖ VĂN HÙNG** (CẤP TẬP)
CHỊ **MỘNG HƯƠNG**
ANH **ĐẶNG ĐÌNH KHIẾT** (CẤP TÍN)
ANH **ƯŨ NGỌC KHUÊ** (CẤP TẬP)
ANH **TRẦN NGỌC LẠC** (CẤP TẤN)
CHỊ **PHẠM THỊ LÊ**
ANH **NGUYỄN VĂN LIÊM**
ANH **NGUYỄN LIÊN**



5

**DANH SÁCH HUYNH TRƯỞNG CÁC CẤP
NHÓM ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MIỀN VĨNH NGHIÊM HẢI NGOAI**



**DANH SÁCH HUYNH TRƯỞNG CÁC CẤP
NHÓM ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MIỀN VĨNH NGHIÊM HẢI NGOẠI**





MỘT NGƯỜI ĐÃ QUA

PHÚC TRUNG HUỲNH ÁI TÔNG

Một hôm nào đó vào năm 1959, sau lễ Phật, Gia Đình Phật Tử GIÁC MINH tập họp chung trước sân chùa để chào kỳ hiệu HOA SEN TRẮNG. Bỗng nhiên Đại Đức Gia Trưởng Thích Chính Tiến từ cổng đi vào nơi tập họp của Gia Đình - một hiện tượng lạ - theo sau Thầy là một người đàn ông, mặt xương, trán cao, tóc chải gọn gàng, người cao ráo, mặc một bộ veston màu nâu nhạt, tuổi trên 50, trông dáng diệu thấy rõ một người rất đứng đắn, Thầy Gia trưởng đưa người lạ ấy vào giữa hàng ngũ, đứng đối diện với kỳ hiệu, rồi ra dấu cho Anh Liên Đoàn Trưởng Nguyễn Quang Vui, tiến hành lễ chào kỳ hiệu.

Sau khi chào kỳ hiệu xong, Thầy Chính Tiến liền nói với Gia Đình :

- Hôm nay Thầy giới thiệu với Ban Huynh Trưởng và các em Đoàn sinh, đây là Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi, Bác từng làm Gia trưởng của một Gia Đình ở ngoài Bắc, nay Thầy mời Bác làm Gia Trưởng Gia Đình Giác Minh này, thay thế cho Thầy.

Sau đó Anh Liên Đoàn Trưởng mời Bác Tân Gia Trưởng có vài lời với Gia Đình, tiếp theo Bác Nguyễn Đức Lợi nói với Gia Đình, trong khi nói, Bác lấy tay phải lắc chiếc nhẫn đeo ở tay trái, thói quen này Bác vẫn giữ luôn:

- Thưa các Anh, Chị trong Ban Huynh Trưởng, cùng các cháu Đoàn sinh. Bác rất hân hạnh nhận lời mời của Đại Đức Thích Chính Tiến làm Gia Trưởng cho Gia Đình Phật Tử Giác Minh. Bác hy vọng các Anh, Chị Trưởng với Bác sẽ cùng nhau tận tâm chăm lo dùi dắt các cháu trên bước đường tu học ngày càng tinh tấn hơn.

Bác dứt lời, một Huynh Trưởng bắt giọng và chúng tôi hát theo:

Hoan hô ! Hoan hô ! Chúng ta cùng ca. À ! A ! Á ! Á ! A ! À ! A ! Á ! À !...

Rồi Thầy Chính Tiến và Bác Tân Gia Trưởng của chúng tôi rời vị trí tập họp của Gia Đình, hai vi cùng đi vào chùa.

Bác Nguyễn Đức Lợi là một vị Gia Trưởng rất nhiệt tâm, chủ nhật nào Bác cũng có mặt tại chùa với Đoàn sinh và Bác chỉ ra về sau khi các em đã ra về. Bác luôn luôn để tâm chăm sóc các em về tu học, dạy bảo các em từng cử chỉ, từng lời nói khi gặp quý Thầy trong chùa. Bác cũng quan tâm chăm sóc về sức khoẻ, có hôm các em đầm mưa đi họp, tới chùa Đồng phục bị ướt hết cả, Bác bảo phải tìm mượn quần áo khác thay, đừng mặc ướt dễ bị ốm, Bác dặn lần sau phải tránh mưa, chờ cho tạnh hẳn rồi mới đi họp, đừng để đi họp bị ốm đau rồi cha mẹ không cho đi họp nữa.

Bác thường tự kê lại chiếc bàn, sửa lại chiếc ghế cho ngay ngắn mỗi khi Đoàn sinh không dọn dẹp gọn gàng sau khi họp, Bác cũng đánh máy từng bài học hát của các em, những Văn thư của Ban Huynh Trưởng.

Rồi tôi làm Liên Đoàn Trưởng Gia Đình Giác Minh, ngoài những buổi họp tại Chùa, thỉnh thoảng tôi phải đến nhà Bác hay sở làm của Bác ở Bưu Điện Sài Gòn, để trình ký Văn thư hay để báo trước những việc dự định làm, tôi gần gũi với Bác thêm một chút.

Nhà Bác trước ở trong một con hẽm, phía sau ngôi chợ nhỏ - Tôi hay liên tưởng đến câu thơ của Nguyễn Công Trứ *Thị tại môn tiền nào, nguyệt lai môn hạ nhàn* - có những hôm trời mưa, nước ngập cả khu chợ, người đi bộ phải đi trên những viên gạch gập ghềnh.

Nhà Bác nhỏ, phía trước chỉ vỏn vẹn có một phòng, ngang chừng 4 thước, sâu chừng 6 thước, phía sau là căn nhà bếp. Nơi đó gia đình Bác đã sống có hai Bác, cô Nga, con gái Bác, em Hoài, cháu ngoại Bác và một chị giúp việc, còn con trai Bác, Anh Chung ở một nơi nào đó, cho nên đến nhà Bác thường không gặp anh. Một tối nào đó, tôi đến nhà Bác, chẳng may Bác vừa mới về đến, cơm vừa dọn lên, Bác ép tôi phải dùng cơm với gia đình Bác, thật ra cũng chỉ có hai Bác với cô Nga và tôi. Bữa ăn hôm đó với cơm trắng nấu từ gạo thơm, tép bạc rang, một tô canh cải, một đĩa rau xào với thịt, tôi ăn rất ít, bữa ăn duy nhất đó đã để lại cho tôi ít nhiều dư vị sau này.

Khi Bác làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử thuộc Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam từ năm 1961 cho đến năm 1964, quanh Bác, gần gũi Bác có Anh Nguyễn Quang Vui, Nguyễn Đình Thống, Ngô Mạnh Thu và tôi, trong thời gian này, có thể nói hàng tuần tôi đều đến nhà gặp Bác để trình ký, trình xem các văn thư và nhận nơi Bác những công tác khác.

Một tuần hay hai tuần, chúng tôi cũng thường hẹn nhau kéo đến thăm Bác để bàn bạc thảo luận những kế hoạch, vì căn nhà Bác chật, cho nên Bác thường kéo chúng tôi ra một quán nước ở dải phố bên cạnh cổng vào trường Hoài An gần ngã tư Phú Nhuận, ngoài đường Võ Tánh xe chạy òn ào nhưng bên trong quán khá yên tĩnh.

Vào quán, chúng tôi chọn một cái bàn, bao giờ Bác cũng ngồi tựa lưng vào tường, Bác thường uống cà phê đen, anh em chúng tôi, người uống cà phê đen, kẻ uống nước chanh, chỉ hai thức uống đó và hút chừng một bao Ruby Queen, Bác thường ngồi với bốn chúng tôi từ 8 giờ tối cho đến 11 giờ đêm, đủ thứ chuyện Phật sự từ Ban Hướng Dẫn cho đến các Gia Đình, chuyện thời sự và vui buồn cũng có. Quán rất vắng, hình như chỉ độc có chúng tôi là khách. Bà chủ quán người Bắc, có lẽ chưa đầy 60, tóc đã bạc màu, giúp Bà ta có cô con gái tuổi chừng 20, cô rất dịu hiền, trông ra cũng là một cô gái đẹp, dễ mến, nhưng mà ngày đó chúng tôi mãi mê hoạt động, thảo luận những kế hoạch nọ, kiểm điểm những công tác kia nên ít chuyện trò với bà chủ quán hay cô gái ấy.

Có thể nói nơi quán đó mới là trụ sở chính, mọi hoạt động đều được thảo luận kỹ lưỡng và đi đến quyết định sơ khởi, sau đó mới đưa ra các buổi Ban Hướng Dẫn để lấy quyết định chung, thỉnh thoảng hồi tưởng lại hoạt động xưa, tôi nhớ tới Bác, tới các Anh Vui, Thống, Thu và không thể quên được khung cảnh cái quán nước vắng vẻ kia.

Đại Hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam kỳ IV tổ chức tại Chùa Xá Lợi năm 1961, Thượng Tọa Thích Thiện Hoa được cung thỉnh giữ chức Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương, Bác Nguyễn Đức Lợi được bầu giữ chức Thủ quỹ, đến Pháp nạn 1963, Bác Nguyễn Đức Lợi giao cho tôi quyền điều động các Gia Đình tham gia vào hoạt động của Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo tại chùa Xá Lợi, nói chung trong thời kỳ này Anh Chị Em Huynh Trưởng và Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử

thuộc Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt Tại Miền Nam đã tham gia các hoạt động rất tích cực, Bác theo dõi và khuyến khích luôn.

Đến Đại Hội Huynh Trưởng kỳ V họp tại Trường Nữ Trung Học Gia Long, Sài Gòn năm 1964, Gia Định Phật Tử thật sự thống nhất về lãnh đạo cũng như tổ chức, cũng như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Gia Định Phật Tử chia thành 7 miền, Bác Nguyễn Đức Lợi được bầu ngay trong Đại hội, Bác là Đại Diện Ban Hướng Dẫn Trung Ương GĐPT Việt nam tại Miền Vĩnh Nghiêm, ngay sau đó Bác đã cử chị Đoàn Thị Kim Cúc làm Thủ quỹ và tôi làm Thư ký, hai chức vụ này không nằm trong Ban Hướng Dẫn Trung Ương (BHDTW).

Lúc đó BHDTW thường họp hàng tháng và một năm 4 lần họp cả các Đại Diện Miền. Do thời kỳ đầu, Miền Quảng Đức tức Thủ đô Sài Gòn trực thuộc BHDTW, để BHDTW dễ điều động các Gia Định và Ban Đại Diện GĐPT Miền Vĩnh Nghiêm nằm tại Thủ đô nên BHDTW quy định các buổi họp đó Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm cũng dự họp, nhưng Bác Lợi cũng ủy quyền cho tôi đi họp thay Bác, trừ những khi nào BHDTW cần thiết sự hiện diện của Bác, Bác mới tới tham dự, cho nên những năm 64, 65, 66 tôi có dịp theo BHDTW đi họp ở Đà lạt, Huế. Tôi không thắc mắc tại sao Bác Lợi không tham dự những buổi họp của BHDTW đó vì công việc ở sở làm của Bác, và lại tôi chưa từng nghe nói Bác đi nghỉ mát hay nghỉ Hè ở Vũng Tàu hay Đà Lạt, thỉnh thoảng Bác còn bảo tôi:

Khi nào con muốn đi Đà Lạt chơi, nói cho Bác biết, Bác lấy nhà nghỉ của Bưu điện cho con ở.

Bác là Chủ sự Phòng Vật Liệu của Tổng Nha Bưu Điện, không thể nói là Bác không có dư tiền để đi đó đi đây, nhưng chắc chắn Bác không thích đi đâu hết mà thôi.

Năm 1973, tôi đã trở về Sài Gòn dạy học, thời đó phải dạy thêm cả ngày Chủ nhật để kiếm sống và đi học ở Đại Học Vạn Hạnh, thời gian cũng khá hiếm cho tôi. Một hôm Chị Cúc cho biết Bác Lợi có việc cần muốn gặp, tôi liền đến thăm, Bác cho biết các Anh ở BHDTW yêu cầu thành lập lại Ban Hướng Dẫn GĐPT Miền Vĩnh Nghiêm. Thế là Bác Lợi, Chị Cúc, Bác Liệu cùng tôi lo tổ chức bầu Ban Hướng Dẫn GĐPT Miền Vĩnh Nghiêm.

Miền Vĩnh Nghiêm theo khối Việt Nam Quốc Tự, để bảo toàn sự thống nhất tổ chức GĐPT, trước đó Ban Hướng Dẫn GĐPT miền Vĩnh Nghiêm tuyên bố ngưng hoạt động, nay lập lại dĩ nhiên không có chỗ đặt văn phòng liên lạc, nơi hội họp, việc này Bác Lợi và Chị Cúc phải đi gặp Cụ Đức Lan trong Ban Chánh Tín Phật Tử, để xin Cụ đỡ đầu cho và mượn nhà Cụ làm trụ sở Ban Hướng Dẫn, một thời gian sau mới được Hoà Thượng Thanh Kiểm cho Ban Hướng Dẫn trở về Chùa Vĩnh Nghiêm.

Đại Hội Huynh Trưởng năm 1973, tu chỉnh Nội Quy bỏ Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm, Trưởng Ban Hướng Dẫn Miền Vĩnh Nghiêm kiêm Đại Diện GĐPT Miền, Bác Liệu sau khi tham dự Đại Hội về có cho biết là có yêu cầu trong Đại hội và đã được thông qua, Bác Lợi vẫn là Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm, tôi không rõ hư thực ra sao vì sau đó tôi ngưng sinh hoạt một thời gian nữa.

Vài ngày sau biến cố 1975, tôi đến thăm Bác ở căn nhà sau này, nằm trong hẻm đường Minh Mạng Phú Nhuận, gần nhà Anh Lữ Hồ Nguyễn Minh Hiền, gặp tôi Bác kêu lên thất vọng:

- Thời rồi con đi !

Giọng của Bác làm tôi thật ngỡ ngàng, lo lắng nhưng nhìn căn nhà vẫn không thấy có dấu hiệu gì chứng tỏ một sự đau buồn lớn lao đã xảy ra, tôi hơi an tâm hỏi lại :

- Thưa Bác có chuyện chi đã xảy ra ?

- Bác gái của con đã đi rồi mà không có mang theo được cái gì cả, chỉ có một chiếc áo cánh trên người ! Vậy giờ Bác cũng không có tin tức, không rõ là đi đâu nữa ? !

- Sao vậy Bác !

- Ngày 29, hôm ấy Bác đi khỏi, cả nhà nghe tiếng trực thăng quần ở khu này òn quá nên ra ngoài xem, chứng ấy mới biết chồng em Nga từ Cần Thơ lái trực thăng về rước vợ con, Bác gái tiếp em Nga, bế cháu leo lên nóc nhà, thế là trực thăng kéo Bác gái lên đi luôn, từ đó tới hôm nay không tin tức gì cả, Bác lo quá !

Bác lại bảo tôi :

- Bác không hiểu tình hình, chế độ Miền Nam như thế nào, tạm thời cứ để các Gia Đình tự sinh hoạt.

Rồi tôi đi Học Tập Cải Tạo, đến giữa tháng 9 năm 1977 tôi mới được về. Vài hôm sau, tôi đến thăm Bác nơi căn nhà đường Minh Mạng, Phú Nhuận, gia đình Hoài từ miền Tây đã về ở đó, hỏi thăm mới biết Bác đã về ở căn nhà cũ, thế là tôi trở lại đó tìm Bác.

Có lẽ trên 10 năm tôi mới trở lại chỗ này mà trước kia hàng tuần tôi đã đến, khu chợ vẫn không có gì thay đổi, mặt trước căn nhà Bác vẫn như xưa, nhìn thấy cửa khép hờ, tôi biết có người ở nhà, tôi gõ cửa, tôi nghe rõ tiếng thân thuộc của Bác vọng ra.

- Mời vào !

Mở cửa bước vào, tôi chưa nhận được rõ cảnh vật trong căn nhà đã nghe Bác đã nói to, giọng mừng rỡ :

- Ồ ! Chú Tông đã về rồi đấy à !

- Thưa Bác con đã về mấy hôm, nay đến thăm Bác.

- Bác cảm ơn, ngồi xuống ghế đó đi con !

Chiếc ghế mà Bác Lợi chỉ cho tôi ngồi kê bên cạnh cửa sổ nhìn ra con hẻm ngắn bên hông nhà Bác. Ngồi xuống ghế, tôi có dịp quan sát, Bác nằm trên chiếc giường vẫn ở chỗ cũ như năm xưa tôi từng thấy, Bác dắt chiếc drap trắng phủ kín cả người chỉ chừa có gương mặt Bác ra mà thôi, chỗ tôi ngồi cách đầu nằm của Bác chừng 4 thước, trông Bác như một người nằm vừa nằm nghỉ vừa nói chuyện chứ không có bệnh hoạn gì, và lại giọng nói của Bác vẫn to và rõ ràng như xưa. Tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, Bác bệnh chi ?

- Bệnh già con à !

Tôi báo cho Bác biết trong thời gian học tập, tôi ở chung với Lê Đình Cần, Huynh Trưởng GĐPT Giác Quang, có gặp Hùng Tượng của Giác Minh, Vũ Ngọc Khuê của Giác Đạt và hai anh em Hoài, Duy, cháu ngoại của Bác. Bác vui vì tôi đã được về, biết được tin một số anh em và nhất là hai cháu của Bác, Bác than thở cùng tôi:

- Bác không biết đến chừng nào Chung mới được về !

Rồi Bác bảo tôi nhìn lên khung cửa thông vào nhà bếp, nơi đó treo một tấm ảnh tráng đèn cở Carte-Postal lộng kinh:

- Tấm ảnh đó là một em Gia Đình Phật Tử Giác Long, em ấy đã nuôi những ngày Bác bệnh, một hôm trên đường về, em ấy chẳng may gặp phải tai nạn đã tử vong. Nhớ ơn em, Bác đã xin gia đình một tấm ảnh treo nơi đó.

Nghe Bác nói, lòng tôi thương cảm xiết bao cho em ấy, và cao quý thay! Một em Đoàn sinh đã đi nuôi bệnh cho một Bác, nguyên là Trưởng Ban Hướng Dẫn hay Đại Diện GĐPT Miền, chứ không phải là Bác Gia Trưởng của mình.

Tôi quên hỏi Bác em ấy tên chi, hình như tên Hạnh: Em Hạnh ơi ! Nhớ đến Bác các Anh Chị Em GĐPT Miền Vĩnh Nghiêm không bao giờ quên được Em. Còn sống, Em đã làm một việc hơn biết bao nhiêu người, ngay cả anh nữa; Mất đi, em đã nêu lên một trường hợp điển hình sáng chói về một thứ tình : tình LAM của Gia Đình Phật Tử chúng ta.

Khi tôi chào ra về, Bác còn dặn theo:

- Thỉnh thoảng nhớ đến thăm Bác nhé !

Nhưng mà tôi chưa kịp thăm Bác lần thứ hai thì tin Bác mất được Anh Chung cho hay, tôi đến trễ, gia đình đã tẩn liệm Bác rồi. Thắp cho Bác nén hương, lạy Bác hai lạy, tôi không ngăn giòng lệ của mình, bởi vì ân nghĩa Bác, những gì đáng dạy, Bác đã dạy tôi để ở đời, để sinh hoạt trong GĐPT, những gì đáng cho, Bác đã cho tôi kể cả tiền bạc.

Anh Chung nói với tôi:

- Tôi đi Học tập cải tạo mới về, khi Ba tôi mất, xem trong Nhật ký thấy ghi có Anh đến thăm, biết Anh đã về nên mới nhờ người báo tin.

Các Gia Đình Giác Minh, Giác Trí, Giác Long dưới sự chủ lễ của Bác Tôn Thất Liệu, tất cả Anh Chị Em đã tụng cho Bác một thời Kinh Cầu Siêu và hôm sau, cũng đã đưa Bác đến nơi an nghỉ cuối cùng trong Nghĩa Trang Vĩnh Nghiêm ở Hóc Môn, nơi đó Hoà Thượng Thanh Kiểm đã ưu ái dành cho Bác một chỗ yên nghỉ trong đất Vĩnh Nghiêm.

Năm 1984, lần đầu tiên tổ chức Hiệp Kỵ, Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Vịnh Nghiêm quyết định chọn ngày húy kỵ của Bác Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi làm ngày Hiệp Kỵ GDPT Miền Vịnh Nghiêm.

Năm nay, một lần nữa Hiệp kỵ GDPT Miền Vịnh Nghiêm, nhưng đây là lần đầu tiên ở Hải Ngoại, tưởng niệm Bác, tôi nhớ đến những lần đi thăm mộ ở Nghĩa trang Vĩnh Nghiêm, tôi đã cắm nhang lên ngôi mộ đơn sơ của Bác, khói nhang bay trong nghĩa trang yên vắng đó, tôi nhớ đến hình ảnh một người cao niên, tóc chải láng, mặc quần đen, áo sơ mi trắng thắt cà vạt đen, tay cầm một quyển sổ bìa cứng, miệng vui cười, đứng giữa hàng chục Đoàn sinh trong sân chùa Giác Minh, hình ảnh đó là những ngày Bác làm Gia Trưởng GDPT Giác Minh, ngày Bác lặng lẽ ra đi cũng chỉ là Gia Trưởng Gia Đình Giác Minh, đưa tiễn Bác cũng chỉ có những Huynh Trưởng và Đoàn sinh những Gia Đình Phật Tử Miền Vịnh Nghiêm mà thôi. Bác là như thế đó !

Chào anh Trưởng

Dần Thầm

TÂM HÒA

Anh đã dồn chúng em ca bài ca Vui chào
Cầu kính lê tiếng chuông rạng rỡ đưa Anh dùi
Anh cầu hát thêm đậm đà Bao lâu nay chúng
em tích tán theo Phật Bà Anh ơi Anh chúng
em luôn nhớ Nhớ những ngày gần gửi với
em xin hứa

Anh
Hãy noi gương Ngài: ĐỨC PHẬT TỬ BÌ

Oanh Vũ Ngoan

Vui Tươi

TÂM HÒA

Em là cánh chim ngoan bay trong trời Lam hiền
Em tượng nhớ Bán Sư Em vang lời Cha Mẹ
Em sống Hòa Tin Vui Ca lời ca thán tươi
Thuận theo cung anh em

Và thương yêu chúng sinh. Em là Oanh Vũ
Em là Oanh Vũ Ngoan

Louisville, ngày 29 tháng 10 năm 1995

Kinh Cơm

A - TRƯỚC KHI ĂN

TÂM HÒA

Trước giờ ăn cơm canh này Chúng con xin cầu cho tất
cả tràn thế đều no Trước giờ ăn cơm canh này
Chúng con xin nguyện làm người có ích cho muôn loài.

B - SAU KHI ĂN

TÂM HÒA

Cơm canh đã no rồi Thân Tâm đều thư thái
Xin thường hằng tinh tiến để dấp đèn tú ân.
riêng tặng Trưởng TÂM TRÍ (NG)

Vui À Vui

Vui Nhộn

TÂM HÒA

Vui là vui quá ta nhớ nhẹ à VUI
Vui tình vui áo Lam ca vang lời VUI
Dù ngàn trùng xa muôn lối thì tình minh thêm phai phai
Vui ca à vui Ha Ha Ha Ha Ha



Một đời

Làm Trưởng



MINH ĐỨC Bùi Ngọc Bách

Phật Tử chúng ta thường nói :” Sở dĩ chúng ta thành vợ chòng, anh em, bạn bè gặp gỡ và sinh sống với nhau trong kiếp này là do chúng ta đã gieo trong **nhân duyên** với nhau từ nhiều kiếp rồi .”

Không biết các bạn nghĩ sao về điều này, nhưng riêng tôi, tôi thấy nó đúng vô cùng.

Năm 1949, khi mới bước chân vào những năm đầu của bậc Trung Học, thì Chị Tâm một cô học trò của thân phụ tôi tại trường Trung Học Phan Đình Phùng tìm đến thăm gia đình chúng tôi và sau khi nói về mục đích và sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử, Chị trao cho tôi tờ Đơn xin gia nhập và nhấn sē gặp lại tôi tại Đoàn Quán của Gia Đình tại Chùa Quán Sứ.

Bốn năm sau, 1953, tôi trở thành một Huynh Trưởng Dự Tập của tổ chức này và cuộc đời “**làm nghề Trưởng**” của tôi bắt đầu từ lúc này.

Mùa hè năm 1953, tôi được Ban Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Minh Tâm cử đi làm công tác Phật sự tại Chi Hội Phật Giáo Tỉnh Vĩnh Phúc Yên, cách Hà Nội khoảng ba giờ lái xe.

Khi tới Chùa Tịnh Hội, tôi đã thật bỡ ngỡ khi nghe Bác Hội Trưởng đề nghị mở một khoá huấn luyện Cấp Chứng, Đội Trưởng và Đoàn Phó Gia Đình Phật Tử ở đây do chính tôi làm Trại Trưởng. Thú thật với các bạn, tôi không dễ có chuyện này xảy ra và đã phải gồng mình nhận lời. Tôi đã mất ăn mất ngủ mấy ngày để soạn thảo tài liệu và hình thành một Ban Quản Trại, không kể hai ngày trở về Hà Nội để xin thỉnh cầu “ Tôn Ý ” , xin thêm tài liệu giảng huấn của mấy Anh Trưởng “Lớn ” của tôi.

Rồi Khoá Huấn Luyện đã được khai giảng và kết thúc với thành quả hết sức khả quan, ngoài sự mong ước của tôi và các Anh Chị Trưởng, gốc từ Hướng Đạo qua giúp một tay.

Rồi thời thế xoay vần, chúng tôi di cư vào Saigòn, và nghĩ rằng có lẽ chẳng bao giờ gặp lại những người em thân thương do tôi đào tạo tại một tỉnh bé nhỏ ở miền Bắc xa xôi đó nào.

Ai dè, mùa Hè năm 1993, tôi gặp lại hai Trại sinh của Trại Huấn Luyện năm xưa, nghĩa là khoảng bốn mươi năm cách biệt tại một cửa tiệm bán thực phẩm của thành phố Santa Ana.

Các trại sinh này, vì mới ở Đồng nữ lên Thiếu nữ, nên các anh chị trưởng vẫn gọi trêu là Đồng nữ, và vì thế rất nhút nhát trong lúc phải đứng ra thay phiên làm Chúng Trưởng trong thời gian huấn luyện.

Bây giờ các trại sinh này đã ngoài năm chục tuổi, đã có địa vị trong xã hội, tuy nhiên khi gặp lại người anh tinh thần năm xưa, họ vẫn cảm nhận được một chút gì gần gũi, vì đã trao cho họ những bài học võ lồng về tình thương bao la đối với tha nhân.

Tay bắt mặt mừng, sau khi hỏi thăm đủ thứ, hai cựu Trại sinh này mời tôi về nhà giới thiệu với phu quân và gần với hai Chúng Oanh Vũ Nam và Nữ của họ.

Sau phần giới thiệu, một trong hai cựu Trại sinh nói với tôi :

- "Anh ạ! Ngày xưa Ba mẹ em giao tu em cho anh dậy dỗ. Bây giờ, em xin giao các con của tu em cho anh dậy dỗ." Tôi trả lời :
- "Anh đã làm Huynh Trưởng một thời rồi, chả lẽ bắt anh làm Huynh Trưởng một đời sao? Một cô thật lém lỉnh trả lời :
- "Ngày Trước, anh dậy tu em câu nói :" *Phật Tử một ngày, Phật Tử Một đời* " và anh làm Huynh Trưởng một thời, thì chắc chắn anh phải làm Huynh Trưởng một đời rồi ! Nghiệp mà chạy sao khỏi anh ? "

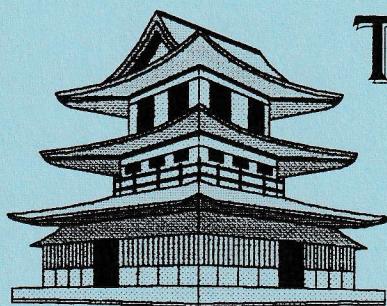
Tôi đành chịu thua, và sau đó ít lâu, đã giới thiệu các cô, các cậu bé Đồng niên, Đồng nữ của thế hệ thứ hai này gia nhập vào một đơn vị Gia Đình Phật Tử ở vùng Westminster, Orange County.

Tôi nghĩ tới câu nói của các cụ ngày xưa, mỗi khi chia tay :

- "Quá đất tròn, một ngày kia chúng ta lại gặp nhau ". Thật là chí lý đối với tôi trong lúc này.



Hình 11: Gia Đình Phật Tử Vinh-Yên chụp hình lưu niệm trước tháp chuông của Chùa



TẮM SUỐI HOA NGHIÊM

Gửi về Quảng Khoái

Trang kính tôi chở thây mình,
Thây tâm ẩn hiện, thây mình an nhiên
Thây duyên tan, hợp, nỗi liềng,
Thây tan đi những ưu phiền triền miên
Nhà khuya hương ngát mùi thiền,
Lung linh ngọn nến, thoáng miền huyền.
Thây ta, thây cảnh mơ hồ,
Thây chuông, thây mồ, cơ hồ có không.

Minh Đức Bùi Ngọc Bách